

Phu. nu.

Tân. Văn

TUẦN-BÁO — XUẤT BẢN NGAY THỨ NĂM

Số này có bài:

- ☐ Sao sao này và ...
- ☐ Y-học ...
- ☐ D ...
- ☐ H ...
- ☐ M ...
- ☐ Ch ...
- ☐ Kh ...
- ☐ Ch ...
- ☐ T ...



RÉDACTEUR EN CHEF: HUU DINH VAN KY

TIRAGE: 10 000
Saigon

— 0^h10 —

NĂM THỨ SÁU

Ngày 20 Decembre 1934

— 271 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quan: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Đay thép nơ: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công ty ngân hàng TIẾT-KIỆM của bà thành, gọi vốn từ 3 lý tuổi mỗi năm, sau tháng
tính một lần và chấp vớ cho mà sản từ cũ. Tiềm-hữu muốn rút ra chúng nên cũng được.
Công ty cho vay lãi chưa và Quốc-trai Đàng Pháp, Credit National và những xe phiến
nào mà Chấn-phủ Pháp hay là Hồng-Pháp phá hành hay là liên-huơng cùng về công-chuyên
khác, xin hỏi thăm Đôn Hối.

Đôn Hối, có mua bán Phấn-hợp TIẾT-KIỆM một dịp cũng gọi là một lần, bà thành muốn
đang, xin qui về lấy đến Hội-quan hay là viết thư, xin hỏi đến trong mười mốt tiếp.

Tên gọi của Đôn Hối: LAM VÊ-VANG CHO XỨ SỞ MINH

BAN TRI-SỰ DANH-HỮU VÀ CỔ-VÂN

Chủ-tịch: **MR. NGUYỄN HỮU-KIỆM**
Vice-tịch: **MR. NGUYỄN HỮU-KIỆM**

Phó Chủ-tịch: **MR. TRẦN THỊNH-TRẠCH**
Vice-Phó Chủ-tịch: **MR. TRẦN THỊNH-TRẠCH**

Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

MR. LÊ VĂN-LAM
Vice-Hội-viên: **MR. LÊ VĂN-LAM**

BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chủ-tịch: **MR. TRẦN VĂN-VI**
Vice-tịch: **MR. TRẦN VĂN-VI**

Phó Chủ-tịch: **MR. TRẦN VĂN-VI**
Vice-Phó Chủ-tịch: **MR. TRẦN VĂN-VI**

Quản-lý: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**
Vice-Quản-lý: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

MR. NGUYỄN VĂN-VI
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

MR. NGUYỄN VĂN-VI
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

MR. NGUYỄN VĂN-VI
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

MR. NGUYỄN VĂN-VI
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

MR. NGUYỄN VĂN-VI
Vice-Hội-viên: **MR. NGUYỄN VĂN-VI**

Pháp-dinh Tổng-lý: **M. Paul LÊ-VAN-GONG**

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, Số 271

Ngày 20 Décembre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Dưới quyền cai trị của chánh-phủ Nam-kỳ

Sao đạo này xây ra nhiều việc bất pháp quá?

Thật ở xứ Nam-kỳ không có hồi nào mà dân-tinh xạo-xự bằng hồi này.
Ấy cũng bởi không có hồi nào mà ở Nam-kỳ lại xây ra nhiều việc bất-pháp
như hồi này.

Các quan cai-trị từ các bậc thủ-hiến cho đến các chức thừa-hánh, chỗ
nào cũng vẫn không hề khuyết; các ty bảo-hộ cuộc trị-an như sở mật-thăm,
sở cảnh-sát, đầu dò vẫn làm việc như thường; pháp-luật và quyền tư-pháp
vẫn đứng vững; vậy mà ở dưới cái trị quyền nghiêm-chính ấy người ta đã
thấy có lắm chuyện phi-vi, lắm chuyện hồ-hành xảy ra hầu khắp mọi nơi
trong một thời-gian rất vắn.

Tờ báo này không hay nói về chánh-trị. Dầu vậy, thấy cái tình-trạng xã-
hội có hơi khác thường, hoặc giả là bởi việc chánh-trị gây nên, chỗ đó chúng
tôi không dám đoán quyết, chúng tôi chỉ nên theo nghĩa-vụ mình mà pho
bầy ra đây, vì tưởng rằng sẽ có giúp ích cho kẻ cầm quyền.

Việc chúng tôi nhắc lại đây là những việc đã xảy ra và có đang trên các
tờ báo hằng ngày.

Từ cuối tháng Octobre tới nay chưa đầy hai tháng, mà đã có bộn-bề
những chuyện, những chuyện tỏ ra rằng người gây nên nó không sợ gì quan-
quyền, không kể gì pháp-luật.

Đầu hết chuyện hai tên lính ở Tân-uuyên đánh chết tên Cá là một người
dân vô-tội.

Đối với việc này, quan Thống-dốc Pagès tỏ ra một cái thái-dộ dửng-phục
lắm: Ngài liền đánh điện-lên chia buồn cùng cha mẹ Cá và nghiêm-trừng hai
tên lính kia. Nhưng dầu có thế nào, việc đó cũng là một việc đáng tiếc, phải
chỉ dừng xây ra thì hơn. Nó xảy ra, chết mất một người dân vô-tội đã
đánh, mà còn làm cho người ta thấy linh của nhà-nước không biết giữ phép
nữa.

PHU NU TAN VAN

Rồi đến việc hai bọn du-côn đánh nhau bên Thị-nghè, linh mật-thám đến can-thiệp, bị linh làng bắt trở lại.

Linh làng bắt linh của chánh-phủ, là một điều lạ xưa nay chưa hề thấy; nhưng hình như không lấy có gì bất tội họ được, vì họ đổ tại đương lúc ban đêm tâm-lối, tưởng là du-côn nên họ bắt.

Nhưng, trước khi sở mật-thám định can-thiệp, há lại không có phương-thế nào để phòng-ngừa sự nầy cho khỏi xảy ra? Đề cho một việc như thế xảy ra, chẳng những làm nao-dộng nhân-dân cả vùng đó, còn làm tổn-hại oai vọng của chánh-phủ là khác.

Đến việc bọn cướp bắt-cóc đưa con gái mới sáu tháng của một vị viên-quan có nhà cửa trang-nghiêm ở chính giữa thành-phố Saigon, thì thật là lộng quá! Việc này rồi cũng bị khóa lấp đi luôn, không tìm ra bọn gian-ác được, vì sự-chủ sợ bọn ấy hơn... như trước kia chúng tôi có nói một lần rồi.

Tiếp tới việc hai người mật-thám của sở Thương-chánh từ trong rương chui ra tại phòng ngủ Thanh-huê, cũng ở giữa Saigon này. Người ta nghĩ việc này là một việc phao-phản độc-ác lắm, có lẽ làm chưa thành-công mà bị phát-giác sớm đi đó thôi. Thế nhưng việc đó rồi cũng lặng im, không ai hỏi tới...

Không có gì ngang bằng một người đi đường vô-cớ mà rút súng sáu ra bắn một người đi đường khác đến năm phát, chuyện đó sẽ có nói rõ trong một bài sau đây. Vậy mà giữa Saigon là nơi pháp-luật sum nghiêm, nó cũng xảy ra được rồi!

Không kể luật, xâm-phạm quyền-hạn của Trường-tòa, một người chủ phố làm ngang với những người mướn phố, đòi tiền chưa kịp trả mà dám liệng đồ-dạc của người ta: ấy là việc xảy ra bên Khánh-hội mấy hôm nay.

Thời, nên kể thêm lấy một việc hoành-hành như là việc « mải lộ » nữa mà thôi, kéo cái bài này thành ra dài quá.

Chuyện ở trong tiểu-thuyết Tàu, chuyện của đảng cướp Lương-sơn-bạc mà ngày nay cũng thấy thiệt-ánh ra giữa các tỉnh xứ Nam-kỳ!

Kêu-ca về việc này, trước đây có báo « Indochine nouvelle », mới đây có « Công-luận ».

Nói hiện nay ở Phú-lâm, ở chỗ tên Mỹ-tho — Cái-lậy, ở bến đò Mỹ-thuận, ở Sa-déc, Cái-vồn... mỗi nơi đều có mấy tên đầu-dăng du-côn đứng chặn đường, xe hơi dò nào đi qua, chúng nó cũng đòi lấy mỗi người bộ hành một vài cắc, không đưa thì hăm-dọa chửi xe, đòi đâm đòi chém. Mua đường vẫn, chửi xe và bộ-hành đều phải tuân lời chúng nó.

Như thế là Nam-kỳ không còn pháp-luật nữa, không còn cai-trị nữa, rõ ràng mấy nơi đó đã chịu ở dưới quyền du-côn!

Không biết làm sao mới chưa đầy hai tháng đã có nhiều việc bất-pháp như thế xảy ra, mà lại xảy ra ở Saigon nhiều hơn cả? Quan thủ-hiến xứ này tưởng nên sửa-sang giềng-mối lại, để được yên-ôn hơn, để dân-tỉnh khỏi xáo-xự, nói vậy nói khác.

PHỤ-NỮ TAN-VĂN

KÍNH CÁO QUÍ ĐỘC-GIẢ

Tờ Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời từ 1929 đến hết năm 1934 này là trọn sáu năm.

Sáu năm trời, ở trong hoàn cảnh chật hẹp khó khăn, lại là một tờ báo để binh vực lợi quyền cho phái yếu, mà tờ Phụ-Nữ Tân-Văn cũng đã đạt được nhiều nguyện vọng, làm được nhiều việc công ích có bằng cớ rõ ràng. Nào lập Học-Bổng để giúp học sinh nghèo sang Pháp du học; nào xướng lập Hội Dục-Anh; hiện nay cơ sở của hội đã vững vàng mở ra mấy viện nuôi từ mấy năm nay kể trên mấy ngàn trẻ bé.

Nào xướng xuất các cuộc Đấu xảo về Nữ-công, đặt ra bữa cơm binh-dân để giúp cho những người lỡ chửi lụt bữa.

Một tờ báo do một tư gia chủ trương, chẳng nói sự kết quả về tinh thần, chỉ kể kết-quả những công việc đã làm được trong mấy năm thì trong lòng báo nước ta xưa nay chưa hề có được như vậy.

Nói thì dễ làm thì khó, xưa nay ai cũng vẫn biết như thế, đến như sự miệt mài tay làm mà làm được việc như vậy, sự khó khăn trong đó biết bao nhiêu!

Việc khó hơn hết là sự cấp Học-Bổng. Trong khi gửi học-sinh qua Pháp được 1 năm thì kinh-tế trong nước đã bị nạn, tiền bạc khó khăn, thậm chí đến con cháu của các nhà phú-hộ đang học bên Pháp cũng phải đành bỏ học mà về, vậy mà tờ Phụ-Nữ cũng rần theo cho đến ngày kết-quả mĩ mãn.

Một việc làm đã làm thì phải có kết quả, tờ P.N.T.V. đã rần hết tâm lực trong đó chắc các bạn xa gần đã xét thấu đến cho.

Đến đầu năm 1935 thì báo giới xứ ta đã được chánh-phủ bảo hộ cho bước qua một thời-kỳ mới, ty kiểm duyệt sẽ bỏ, tờ báo sẽ được tự-do ngôn-luận nhưng phải bỏ buộc vào nghị-dinh của Toàn-Quyền Varenne.

Trước khi bước vào một con đường mới, đầu con đường này chật hẹp gay go, hay rộng rãi bằng phẳng thế nào chúng tôi cũng phải có sự dự-bị lo chực cho bản hồi, đừng dấn.

Trọn 6 năm trời, tờ báo này đã chú hết tâm lực mà làm việc. Làm luôn luôn trong 6 năm không có ngày giờ sửa sang chỉnh đốn, thì tỷ không khác gì một cái xe hơi chạy đã lâu rồi mà không tu bổ.

Nay nhơn dịp chánh-phủ mới mở một con đường mới cho báo giới, trước khi bước vào con đường ấy, bản báo xin tạm nghỉ xuất bản trong ba tháng, để lo chỉnh mọi việc cho thiệt hoàn toàn, rồi sẽ gặp lại các bạn độc-giả yêu quý.

Trong khoảng 3 tháng báo nghỉ, thì các bạn độc-giả mua báo năm cũng chẳng có thiệt thòi chi cả, bản báo sẽ gởi tới thêm 3 tháng sau khi hạn báo của quý vị đã mãn để bồi lại cho 3 tháng báo nghỉ.

Trong 3 tháng trời có là bao, nhưng đến ngày gặp gỡ chắc các bạn yêu quý sẽ được biết bao vui mừng mà thấy tờ Phụ-Nữ là bạn cũ của mình đã được hoàn toàn mọi về.

Yêu nhau xin nhớ lời nhau!

P.N.T.V.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý CHÚNG TÔI

Cải dự án « hạn chế thuốc bác » đã bị rút về

Trước hơn bốn năm hết, báo Phụ-Sắc-Văn chúng tôi công kích việc hạn chế thuốc bác trong khi người ta mới tình đưa cải dự án ấy ra Đại-hội đồng năm nay. Rồi sau đó các hạn chế-nghị ở Saigon nói nhau công-kích nữa, rồi cuối, cải kế hoạch ấy đã bị dự-luận đánh đổ rồi.

Sau ngày khai mạc Đại-hội nghị, cải dự án này được đem giao cho một ủy-ban thảo-luận. Trong ủy-ban cũng chia hai phe, mà ông Trần-văn-Đôn, Đốc-tơ, thấy thuốc tây, lại ở về phe nghịch, không chịu sự hạn-chế là phải. Bàn-cải một hồi lâu, phe nghịch được thắng, cải dự án ấy bị bác xích giữa ủy ban.

Không đợi đem ra giữa Đại-hội đồng nữa, thấy mới không khá, chánh-phủ đã rút hẳn dự án ấy về rồi. Thế là thuốc bác khỏi bị hạn chế.

Tuy vậy, việc này chưa xong hẳn đâu. Vì nó có một cái quyền-lợi lớn, một miếng mồi ngon mà nhiều kẻ xúm giành, phen này giành không được, phen khác họ còn giành nữa.

Hãy nhớ lại việc năm ngoái. Năm ngoái chánh-phủ cũng đã rút cải dự án hạn chế thuốc bác về một lần rồi. Có người đã liệu trước rằng sẽ đem ra trong năm nay thì quả nhiên năm nay lại đem ra.

Chúng ta đừng thấy thắng mà quên đề-phòng. Phải làm cách nào hủy-bỏ cải dự án ấy đi cho được; không thì sang năm đây lại phải lo mà đối-phó với nó, để mà giữ nghề-nghiệp và quyền-lợi của chúng ta.

Nên hạn chế cái quyền đeo súng lục

Đã không hạn-chế thuốc bác được, tưởng nên đem hai chữ « hạn chế » ấy mà đay qua việc đeo súng lục là có ích hơn.

Người Pháp ở thuộc-địa cũng như ở mẫu-quốc họ, ai cũng được phép đeo súng lục hết, nói rằng để bảo thân.

Hồ thân thì phải. Nhưng trong khi cải « thân » không cần « bổ » mà dùng súng bắn bầy, rồi chết người ta đi thì mới sao?

Như mới rồi, giữa ban ngày tại Saigon, tên Nô bị bắn 5 phát súng lục đó.

Số là, tên Nô đánh có thù-mộ, bị biên-tây kêu đứng tại mà lại đánh đi luôn, vì người biên-tây

này có tiếng « điên », hay phạt, tên Nô đứng lại thì bị phạt. Đó rồi người biên chạy theo đánh tên Nô tại trên xe. Bị đòn đau quá, tên Nô liền mạng, thừa cơ đập người biên xuống và đánh xe chạy.

Tuy tên Nô mạn phép đập người biên, cho là nó có tội đi nữa, người biên sẽ đối phó với nó, lại thiếu gì, rồi đây sẽ có sự mặt tham và toa-án sẽ « theo » nó, chớ việc ấy có can-liên gì với những người đi đường dầu, dầu tây, dầu Annam bất kỳ.

Vậy mà một người Pháp đi xe hơi ngang chỗ sanh chuyện, thỉnh linh rút súng sáu « hộ thân » ra bắn đại tên Nô 5 phát; nhưng hụt 3, 1 phát trúng con ngựa, còn 1 phát trúng tên Nô rất nặng.

Tự nhiên là tên Nô phải vào nhà thương rồi còn phải ra tòa.

Làm sao người Pháp kia lại bắn như vậy? Thật họ dễ bắn quá! Chẳng coi nhân-mạng Annam ra gì hết!

Chúng tôi không mong tòa-án sơ cấp ở đây sẽ mơn điều « bất-ưng vi » của luật Gia-long ngoài Huế mà bắt tội người Pháp bắn bầy đó. Chúng tôi chỉ mong, bắt đầu từ người này cho đến người nào từ này sắp tới, hề đã dùng bầy súng lục một lần rồi thì chánh-phủ « rút giấp phép » lại mà đừng cho đeo súng lục nữa, vì họ không dùng súng hộ thân mà dùng súng sát nhân.

Giết chồng mà được trắng án

Trước đây đâu chừng 5, 6 năm, ở bên Pháp có một lần xảy ra cái án con giết mẹ mà sau rồi tòa xử cho người con được vô tội. Làm cho chúng tôi nhớ lại chuyện đó là vì mới đây lại có cái án vợ giết chồng mà người vợ cũng được trắng án.

Người đàn-bà tên là Marie Joubert, cha, Pháp lai Annam; mẹ, người Bắc-kỳ; lấy chồng là một người Pháp, tên Lallemant, làm một chức quan võ ở trong cơ binh tại hạt Seine.

Vợ chồng lấy nhau vài năm nay, ban đầu, vẫn ăn ở với nhau như hai nước đây. Người chồng còn có cha, hình như gần nay vì ông bố chồng không bằng lòng nặng đầu mà rồi ông quan binh họ cũng càng ngày càng hàng-hờ với vợ.

Theo lời cô Marie khai trước mặt quan tòa, mấy tháng sau đây, chàng Lallemant hay đi ra ngoài

luôn, không chịu ở nhà thường với cô. Có khi đi mỗi tuần mấy đêm không về. Có khi bỏ cơm nhà không ăn, đi đến khuya lơ khuya lác mới về gõ cửa.

Cô đã sanh cho chàng được đứa con trai mới hơn một tuổi, mỗi đêm cô ôm thằng nhỏ mà đợi chồng trong chiếc phòng không lạnh lẽo, lạnh cô tủi thân, nhiều khi khóc rúc-rức, xóm-riền trông thấy cũng thương tình.

Một hôm, đêm khuya, chồng vừa đi về rồi ngủ thẳng. Cô lấy súng ra bắn anh chàng ba phát rồi bắn luôn vào ngực mình. Người ta nghe tiếng súng, chạy tới cứu cô sống được, còn chàng Lallemant chết đứt.

Ra tòa, cô Marie khai rằng mình chẳng biết gì hết về việc mình đã làm. Cô nói tiếng rất nhỏ, như hụt hơi, tỏ ra là người đã thất vọng quá, không còn muốn sống nữa.

Thầy kiện cải cho cô rằng không phải cô định giết chồng để làm gì đâu. Chàng qua vì cô thất-luyện đâm ra tuyệt-vọng mà đánh đem tánh-mang cả đời liều với ai-tình bằng mấy phát súng đó. Tòa cho cô trắng án.

Người xử ta, nhất là ông bà nào đã có tuổi, nghe chuyện này, chắc cho là tòa xử bậy, gái giết chồng sao lại được tha?

Nhưng phải biết rằng ở nước Pháp ngày nay cũng như ở nước văn-minh khác, người ta đã phân-đổi với đạo-đức luân-lý cũ. Hai vụ án nói trong bài này tức là cái biểu-hiệu của đạo-đức luân-lý mới.

Cải án con giết mẹ mà được tha, là vì trong lúc bà mẹ đau nặng quá, rên-siết hàng ngày mà không chết, người con trông thấy, đau lòng nên mới nuốt nước mắt, đoạn tổng cái lời bà đi cho khỏi vòng khổ-não. Quan tòa xét đến chỗ khổ-tâm của người con nên mới không bắt tội. Cũng như việc cô Marie đây, cô giết chồng chỉ vì một nỗi ái-tình.

Đạo-đức luân-lý cũ buộc người ta phải bỏ mình đi để mà theo những cái danh-từ nghe to tát và xằng-xổm, là như những: hiếu, trung, trinh, liệt... Còn đạo-đức luân-lý mới thì không buộc phải theo những cái bề ngoài như thế, mà xét đến chỗ đáy lòng người ta: cái chỗ mà lòng người ta lấy làm yêu-quý, ôn-thoã; không thể làm khác đi được, chỗ đó tức là đạo-đức luân-lý vậy.

Ấy là chỗ đạo-đức luân-lý cũ và mới khác nhau.

Ý - KIẾN TÔI ĐÒI VỚI SỰ BỎ KIỂM-DUYỆT BÁO QUỐC-NGŨ

CUA PHAN-KHOI

Có tin chắc chắn đăng trên các báo rằng ngày 1er Janvier 1935 sẽ kiểm-duyệt báo chí quốc-ngũ sẽ bị bãi.

Được tin ấy đáng lẽ các báo lấy làm mừng rỡ ca-lung lắm mới phải. Nhưng lại không, trước rày chỉ thấy trên một cái « lá cải » có một bài ra đáng vui mừng nhẩy nhót mà thôi; còn ngoài ra, báo nào đối với việc ấy cũng tỏ ý bằng một cách dè-dặt.

Ấy không phải là người ta cố ý làm ra lạnh lùng với một việc sáng-kiến như vậy.

Cái tình-bình chánh-trị ở đây chỉ cho người ta thấy trong việc do, về tương-lai, có nhiều nỗi khiêu-khê đáng lo sợ trước, và sự lo sợ dần không đoạt hết cũ chớ cũng đoạt hết gần nửa sự mừng rỡ.

Tôi không có cái tư-cách gì đại-biểu cho báo-chí quốc-ngũ, trong khi viết bài này tôi cũng chẳng đứng làm thông-ngôn cho ai, tôi chỉ tỏ-bày cái ý-kiến riêng của tôi, nhưng, cái điều tôi thấy ắt kẻ khác cũng thấy, do hoặc giả cũng là một cái ý-kiến của nhiều người.

Cải chế-độ kiểm-duyệt thật đáng bỏ. Phải chi ngày trước tôi được tự-tiện nói câu ấy thì tôi cũng nên giải bày luôn cái sở-di; nhưng hôm nay chánh-phủ đã quyết-định bỏ rồi, không nên làm một việc thừa, vậy tôi chỉ nói cái ý-kiến tôi đối với việc ấy thế nào, hoặc hơn nữa, tôi đoán trước thử sau khi bỏ, ngon-luận-giới xử ta sẽ ra sao.

Ái cũng thấy rằng bỏ kiểm-duyệt thì các nhà báo được lợi trước hết. Ra một số báo khỏi bị treo trễ vì chờ đợi; có nơi (như ở Huế) lại còn khỏi phải tốn công tốn của cho được dịch ra chữ Pháp từng bài. Cái lợi về vật-chất ấy, ai dám bảo là không đáng kể.

Lại việc gì thuộc về quyền-lợi riêng của một cá nhân hay một đoàn thể, hồi trước đôi khi cũng bị ngăn đón mà không nói được, hoặc nói mà không hết lời, thì bây giờ chắc sẽ được nói một cách dè-dàng. Đó lại là một điều lợi cho nhà báo mà cũng là lợi cho những người cầm bút như chúng tôi nữa, vì từ đây chúng tôi sẽ có nhiều đầu-đề mà viết hơn năm ngoái năm xưa.

Chỉ thực ra là như việc hạn-chế thuốc-bác. Năm ngoái, khi tôi ở Hanoi, viết về vấn-đề ấy thường bị xoa, kêu-nài lắm thì hai chữ « hạn chế » cũng phải bị bôi. Nhưng lần này, ý chừng nhờ cái nghị-định bỏ kiểm-duyệt đã ký, nên trong « khoảng thời-gian » có Đại-hội nghị Kinh-tế này, các báo được phép hô-hào về việc hạn-chế thuốc-bác một cách công-nhiên hơn năm ngoái.

Tôi lấy làm đáng chú-ý hơn hết là cái lợi cho văn-học quốc-ngũ. Khi ở dưới quyền kiểm-duyệt, những điều trở-ngại khác đã oanh, có đến trở-ngại cho văn-thể cũng lắm mà ít ai thấy. Vì sự nói thẳng là sự căm-kỵ, nên người ta lúc phải nói quanh, làm cho bài văn miên ra cái vẻ yếu-duối này la chưa nhiều sự giả-dối. Nhất là trong khi muốn chỉ-trích một việc bằng con kiến, mà muốn được phát-biểu, tác-giả phải chứng ra bao nhiêu việc bằng con voi mà xưng - đương tăng tung trước để cho dịp hơi đi, thanh thử bầu hết văn trên báo đều la thư văn đeo mặt nạ. Khi bỏ kiểm-duyệt rồi, người cầm bút không cần phải cực-long mà dùng cái phương-pháp ấy nữa, có thể mong được rằng sẽ sản-xuất nhiều bài nói về thời-cuộc nay chân-trị có giá.

Đôi cái văn-thể yếu-duối ra mạnh mẽ, giả-dối ra chân-thật, tôi nhìn rằng sự bỏ kiểm-duyệt sẽ gay cho văn-học xử ta cái hạnh-phước ấy.

Lên nói gì nữa về cái lợi cho các bậc cầm quyền! Ma nếu không có cái lợi ấy, thì thì các ngài đã chẳng nghĩ đến sự bỏ kiểm-duyệt. Có khi trong xử xảy ra nhiều việc hệ-trọng lắm mà người Pháp lấy làm lạ rằng sao Annam chẳng có người nào tố ý kiến thử ra sao. Nếu họ có nhớ đến cây bút chì xanh đỏ của sở « xằng-xuýt » thì họ chẳng còn lấy làm lạ nữa. Ai có ý kiến gì, nói ra một lần bị xoa rồi sau có gặp việc họ cứ làm thỉnh. Làm thỉnh, không phải là chưa trong lòng sự oán-bận rồi gây nên sự nguy hiểm như người ta vẫn tưởng. Làm thỉnh, mà làm thỉnh miết, thì dễ các ngài nhiều lúc phải lung-tung; gặp một việc khó xử mà không tìm được cái dự-luận chơn chân của người bản xứ.

Một vài người Pháp hay trách chúng tôi không trất tha: hung muốn một đường mà nói ra một đường, lời trách cũng khi oan! Chúng tôi muốn thật-thà lắm chứ, mà không làm thế nào thật-thà được! Cái trong lòng muốn, đã nói ra không được nữa vẫn phải nói, thì phải nói chạch qua đường khác chớ sao? Cho nên, khi bỏ kiểm-duyệt rồi, có lẽ sẽ dễ thấy được cái dư-luận chơn-chánh của người Annam hơn khi trước. Nếu các bậc cầm quyền ở trên cũng cho sự nghe được cái dư-luận phát ra từ trái-tim kẻ dưới là có lợi cho việc cai trị của mình, thì lúc bấy giờ hẳn là có lợi vậy.

Kể ra bao nhiêu cái lợi sẽ có sau khi bỏ kiểm-duyệt như thế, mà còn lo-sợ nỗi gì? Ai chưa nghĩ tới nơi tới chốn, sẽ bảo là điều quá-lạ. Mà không, thật có như lời.

Một đời kẻ thấy bỏ kiểm-duyệt, bảo nhau rằng thế là từ đây người Annam được ngôn-luận tự-do. Ấy khoan! Đã được đâu? Bỏ kiểm-duyệt thì người annam ngôn-luận được thong thả hơn hồi có kiểm-duyệt một chút, chớ đâu đã được ngôn-luận tự-do như người dân ở nước độc-lập và văn-minh?

Bỏ Kiểm-duyệt, chưa phải là được ngôn-luận tự-do đâu. Nên lập đi lập lại câu ấy nhiều bận, kéo có kẻ còn hiểu lầm.

Người dân ở nước độc-lập và văn minh như nước Pháp, có quyền ngôn-luận tự-do. Cái quyền ấy không phải do chánh-phủ ban cho đâu, mà là bởi hiến-pháp nhìn nhận cho mỗi người dân đều có cái quyền ấy. Hiến-pháp sản-sanh ra các pháp-luật trong một nước. Hiến-pháp đã công-nhận cái quyền ấy rồi, nó sẽ chẳng hề bị pháp-luật nào xâm phạm; muốn một bị xâm phạm thì đã có hiến-pháp bình vực cho.

Nhờ đó mới có quyền ngôn-luận tự-do, nhờ đó quyền ngôn-luận tự-do mới được vững vàng.

Xứ ta không có hiến pháp thì, quyền ngôn-luận cũng như các quyền khác, lấy ai nhìn-nhận cho mà có được? Nhà ngôn-luận, sau khi bỏ kiểm-duyệt rồi, rồi mà bị hiếp-đáp, lấy gì làm nàu-thuần? Thử những chiếc tam-bần không chẳng không lái ra giữa biển khơi, bảo chúng nó cầm-cự với sóng gió, mà không lo sợ làm sao?

Bỏ kiểm-duyệt thì lại có những sự qui-dịnh khác thế cho kiểm-duyệt, tức là cái chương-trình nói về việc báo chí, rồi đây chánh-phủ sẽ ban hành, buộc các báo phải tuân theo. Thấy nói trong chương-

trình ấy có một điều rằng từ đây các tòa-án sẽ trực-tiếp can-thiệp đến các báo quốc-ngữ, sẽ có quyền đứng ra không-cáo báo nào nói phạm đến chánh-phủ hay phạm đến những người của chánh-phủ. Đó, xem kỹ xem, cái chế-độ mới này coi như lỏng-lẻo mà kỳ-thực là nghiêm-hơn cái chế-độ kiểm-duyệt.

Ở dưới chế-độ kiểm-duyệt, cái gì không cho nói thì không được nói mà thôi; lỡ ra, cái điều đã nói có gây nên tội-vạ, thì nhà báo cũng được nhẹ, vì kiểm-duyệt như chịu bớt một phần. Khi bỏ kiểm-duyệt rồi thì hết thấy tội-vạ, nhà báo phải gánh lấy, mà thử tội vạ ấy coi bộ như khó biết đường mà tránh lắm.

Cái chương-trình nói đó, ta chưa thấy nó ra sao. Nhưng, một điều ta đoán trước được là chắc nó phiền-phức lắm. Rồi đây thế nào cho khỏi có những điều có thể cho là trái với sự qui-dịnh, đáng bị tòa án không-cáo mà nhà báo không phòng trước được, hoặc vì vô-ý, hoặc vì hiểu lầm, hoặc vì cái nghĩa những câu những chữ nào đó trong chương-trình ra thế khác? Đến cái đó mới là rắc rối cho!

Người ta hay vì sự rộng quyền ngôn-luận, quyền tuyển-cử cho một dân chưa đến trình độ cũng như là đưa dao cho trẻ con chơi. Nhưng, vào cái «ca» này, tôi không tưởng như thế, tôi chỉ sợ cái dao đó là cái dao hai lưỡi hay nhiều lưỡi thì đầu người cầm nó là kẻ lớn cũng có ngày sẽ bị đứt tay!...

Nói vậy thì nói, chớ không mấy khi gặp cơ-hội tốt, chúng ta cũng nên cảm ơn chánh-phủ và cần-thận mà đi qua cái cửa ải này cho trôi lọt.

Một điều đáng đề ý là sự trong một thời kỳ đầu mới bỏ kiểm-duyệt sẽ có những sự lộn-xộn sanh ra trong làng báo. Lúc có kiểm-duyệt kia mà còn có kẻ liều mạng đăng những bài bị xóa lên báo, chỉ cầu được cái danh « chí-sĩ » mà không kể sự đóng cửa nhà báo và ở tù; huống chi là gặp lúc « thả cửa » những kẻ ấy thế nào lại chẳng nhảy ra làm-tướng? Phải trải qua một thời-kỳ lộn-xộn đó rồi sau mới yên được.

Rồi mà có vậy đi nữa, xin các ngài cũng cứ trấn tĩnh một lúc rồi nói qua đi, xin các ngài đừng thấy vậy mà ăn năn rồi lập lại ty kiểm-duyệt.

Bởi vì cái chế-độ kiểm-duyệt có cả trăm điều hại mà chưa chắc có một điều lợi. Nhưng tôi đã nói, nó bị bỏ rồi, tôi chẳng không cáo nó làm chi.

PHAN-KHÔI

HAI TIẾNG « ĐÀU ÓC »

CỦA PHAN-VĂN-HUM

Năm ba năm nay, hai tiếng « đầu óc » nghe phổ thông ở nhiều nơi.

Con người ấy đầu-óc thủ-cự, bác kia đầu-óc duy-tâm, cậu nọ đầu-óc cách-mạng, cô này đầu-óc cộng-sản, v. v. ...

Người ta quen nói như vậy, mỗi khi người ta thấy một nét đặc-biệt nào nơi người khác, hoặc trong ngôn-ngữ tư tưởng, hoặc trong cử-chỉ hành-vi.

Vậy thì hai tiếng « đầu óc » có nghĩa là gì?

Nói « đầu óc » là chỉ cái chỗ phát sanh ra tư-tưởng, tức là chỉ những cái tư-tưởng ở trong ấy. — Trước chỉ tư-tưởng riêng của một người, sau chỉ tư-tưởng chung của một hạng người. Nhưng mà cái tư-tưởng chung này, do những tư-tưởng riêng hiệp lại mà có; còn cái tư-tưởng riêng kia lại bị cái tư-tưởng chung chi-phối ảnh hưởng.

Vậy khi nói đầu-óc của một người, cũng là nói chung được đầu-óc của hạng người mà trong ấy có người đó.

Nói về một người thì đầu-óc chỉ những cảm-giác, tưởng-tượng, tánh-tĩnh, tình-tử và cách hiểu biết của người ấy. Nói tóm lại, là chỉ toàn-thể cái phần tinh-thần, bộ phần xác thịt.

Nói về một hạng người, một giai-cấp, một xã-hội, thì đầu-óc chỉ chung hết thấy những cái đầu vọt bày tỏ cảm-giác, dục cầu, tư-tưởng, — như văn chương, nghệ thuật, triết-học, tôn-giáo, đạo-đức, tập-quán, pháp-luật, khoa học. Nói tóm lại, là chỉ toàn-thể cái mà người ta quen gọi là văn-hóa, hay là nói cho rõ hơn, là cái « tinh-thần văn-hóa ».

Trong tiếng pháp, chữ idéologie tương-đương với hai tiếng « đầu óc ». Mà nói cho phải hơn là tôi muốn đem hai tiếng đầu-óc để dịch chữ idéologie.

Nguyên idéologie là tiếng của Destutt de Tracy dùng trước nhất, hồi năm 1796, thời cách mạng Pháp đã xong, và phái duy vật vừa nhóm lên.

Nhìn chữ idéologie, thấy cái gốc idée (ý tưởng) trong đó, ai có ngờ đầu phái idéologue không phải là phái duy-tâm, mà lại duy-vật (duy-vật còn thô-sơ). Phái idéologue họ chủ-trương rằng tri-khôn tấn bộ sẽ làm cho nhân loại tấn bộ nhưng mà tri khôn này phải cần có quan-sát và thí-nghiệm giúp cho mới tấn-bộ được. Cái chủ-trương sau đó, thật là một nguồn khai-đạo cho khoa học về sau, trái hẳn với phái duy-tâm của Descartes, là phái tin rằng lý-trí, tự nó tìm ra chân-lý được.

Idéologie của Destutt de Tracy dùng, có nghĩa là « khoa học về quan-niệm ». Vì vậy nên người ta có khi cũng dịch là « quan niệm học ».

Song idéologie còn có nghĩa khác nữa, do K. Marx đề xướng ra, để chỉ những cái gì thuộc về ý-tưởng, về tín-ngưỡng, tôn-giáo, triết-học v.v., đứng đối lại với sự thật về kinh-tế (faits économiques). Cái nghĩa sau này của chữ idéologie, là cái nghĩa mà tôi cho rằng tiếng « đầu óc » là tiếng dịch nó được đúng lắm.

Gần đây, bên Tàu, có phái dịch cái nghĩa này, bằng « ý thức hình-thái ».

Theo Marx thì « đầu óc » là cái từng kiến-thiết ở trên của xã-hội, còn kinh-tế là cái từng kiến-thiết làm nền-tảng ở dưới của xã-hội. Nền tảng ở dưới mà lung-lay thay đổi thì cái từng trên cũng lung-lay thay đổi. Cho nên Marx cũng nói « đầu óc » là cái bóng của nền kinh-tế. Kinh-tế nọ, đầu óc vậy.

Nền-tảng kinh-tế tư-bản phát-sanh ra « đầu óc » tư-bản. Đầu-óc tư bản thì như là trọng tiền bạc, kính của riêng, theo một cái luân-lý giai-cấp. Nền-tảng phong-kiến, thì phát sanh ra đầu-óc phong-kiến. Đầu-óc phong-kiến thì như là trọng gia-tộc, theo luân-lý tôn-ty đẳng-cấp, tôn quân kính tước, coi người dưới như súc-vật để làm tôi mọi.

Xã-hội chia ra mấy giai cấp, thì có mấy « đầu óc »

khác nhau. Cùng thì đối với một việc, mà dấu ọc này cho là có nhân-dạo, dấu ọc khác lại cho là trái nhân đạo.

Nếu phải lấy nhiều thí dụ, thì giấy nào mà chép hết được. Tôi chỉ xin cử hai cái thí-dụ mà thôi : chuyện giết người với chuyện « theo trai ».

« Theo trai » (1), thì theo dấu-ọc phong-kiến là bậy, theo dấu ọc tư-bản cũng là bậy, dấu cho người phương-kiến cùng tư-bản vẫn lấy trai nhiều hơn ai nữa.

Theo dấu-ọc vô-sân, thì « theo trai » là theo trai không những không có chi bậy, mà lại còn rất có nghĩa. Vì tự lòng mình thương, nhận ai là chồng, tại người ấy là chồng, sao lại phải còn cần đến cha mẹ, họ hàng, làng xóm, pháp-luật nhận cho theo trai (tôi muốn nói gả cưới) mà bấy giờ theo trai mới là khời bậy ? Vô sân nọ biết luân-lý và pháp-luật phong-kiến cùng tư-bản, là cái chuyện của kẻ nghịch họ, bậy đặt ra, dặng giam-hãm họ vào vòng nô-lệ cả tinh-thần lẫn vật-chất, cho nên họ có cần gì, họ có thêm đâu, để cho pháp-luật và luân-lý ấy lưới rập họ.

Giết người. Tư-bản giận thợ thuyền mà thấy cho năm ba viên đạn súng sáo vào đầu thợ thuyền, thì người tư-bản nghe qua tất lượng-thư, mà dấu ọc thợ-thuyền bắt nạt phải phản-khang. Thợ thuyền phản-khang sự áp bách ấy, nếu rồi có động trây da đất, tại tư bản xuất tiền vô-số ra kiện tại nơi.

« Dấu ọc » khác nhau như vậy. Dấu ọc nhiều và khác nhau, là cái bóng phản chiếu cuộc phân tranh. Phải quấy thị phi, luân-lý nào, dấu-ọc này. Rằng phi, rằng thị, hai bên mặt trận, cùng lấy thị làm phi, lợi mình dấu phi mà thị, hại mình dấu thị mà phi. Tương-đối vậy !

PHAN-VĂN-HUM

(1) Độc-giả không nên hiểu ra nghĩa luy-trai, dâm dục

DỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

300, Rue Ouhacloup - Laubet, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

Hội Ai hữu của các nhà làm báo ta ở Nam-kỳ

(Khoản thứ nhất của điều lệ)

Tại Saigon, hội Ai hữu của các nhà làm báo ta đã lập thành : hội lấy tên Ai hữu báo giới Nam-kỳ hội (A. J. A. C.) một hội mà những người sáng lập ra đã tuyên bố đặc dưới quyền cai trị của luật Pháp.

Hội này cấm bàn cãi về chính trị hay tôn giáo có mục đích gây dưng, giữ gìn, mở rộng, giữa các bạn báo giới ở Nam-kỳ, những mối giây liên lạc đoàn thể, bằng hữu và phù trợ.

Hội định như vậy :

A) bình vực quyền lợi tinh thần và nghệ nghiệp của những chun hội viên và đồng thời giữ quyền cho báo giới ta.

B) giúp đỡ về tinh thần và về lý tài cho những bạn thiếu thốn cùng giúp gia quyến họ nữa.

Những điều lệ của hội này vừa được quan Soái ở Nam-kỳ chấp nhận hôm 14 tháng 12 này, số 3. 713.

Trong khi lập ban trị sự nhất định xin kính mời các quý chủ nhiệm của hết thảy báo ta góp một với ban trị sự tạm thời tại đường Mac Mahon 138.

Thay mặt ban trị sự tạm thời

Chánh chủ hội:
Docteur Lê-quang-Trinh

Độc giả đón xem tiểu-thuyết của BỮU ĐÌNH

CẬU TÁM LỌ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn...

Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi... !

Hay hơn tiểu-thuyết MẠNH TRĂNG THU

Mua tiểu-thuyết Cậu-tám-lọ lại được dự một kỳ xổ số quân-cáo của Nam-kỳ Thư-quản tổ chức. Thệ lễ sẽ xem ở P.N.T.V. N.

Nam-kỳ Thư-Quản phố bờ hồ — Hanoi xuất-bản

MỘNG NGHE HỒN CHIẾN-SĨ THI-THẢO

CỦA PHAN-THI-NGA

Bia đá đồng Đồng-quang-Khắc mấy hàng chữ ghi nhớ tấm lòng ái quốc của lính ta theo Tôn-sĩ-Nghị đánh giặc Bắc. Trong bia còn hàm nghĩa bác ái nữa.

Bia ghi đại khái: Người tuy Nam, Bắc phân chia nhưng lòng ái-quốc của hai bên vẫn một điệu. Ai cũng vì nước mà xả thân. Vậy đối với người khuất mặt ta nên nhớ.

Bia ấy dựng trên đồng cao. Đồng nhân tạo. Nó là cái nấp đất khổng lồ, mở chung của chiến sĩ bị phơi thây chốn chiến trường trên một trăm năm về trước.

Gió may thổi. Mặt trời sắp lặn, cây cỏ trên đồng lung lay. Cóc, nhái đua nhau kêu rập ờ ao Thái-Hà bên cạnh — Một khúc âm nhạc hiem có trời lên theo điệu nhà binh hùng dũng van tai. Những tiếng ấy hòa một điệu với tiếng ve chác ọc như mừng chiến sĩ hồi sinh...

Chiến sĩ Nam Bắc nói chuyện với nhau từng khóm trên đồng. Nói một điệu :

— Này các anh, từ khi chúng ta cùng bị chôn chung dưới đây, tình chúng ta càng thân thiện. Xuống âm ti « Diêm Vương cách mạng » dạy ta học một thứ tiếng, tình thân chúng ta càng lắng thêm.

Đồng số phận chung một cảnh, chúng ta càng hiểu rõ nhau phải không các anh ?

Một tiếng trả lời rập vui về vang dội : Đành rằng thế đó chứ. Bấy ả. Mà có thể mới thật tâm nâng đỡ nhau.

— Này các anh nhớ lại chuyện một trăm năm về trước tôi bỏ nhà bỏ xứ ra đi theo quan binh mà quyết chiến cùng các anh, trong trí chúng tôi nghĩ gì các anh biết không ?

— Chú mong đóng cai đóng đội, mong có lương để nuôi vợ con, đồng thời, vừa tỏ lòng lam dân tốt, vừa được tiếng thơm lây của người đời tặng :

Nào là gan ruột, nào là yêu nước.

— Chính thế.

— Thì chúng tôi cũng như chú, trước kia quan niệm từng chính là thế.

— Chúng ta đã đồng một tâm-lý trước một trăm năm. Bấy giờ đây là một trăm năm về sau chúng ta có khác gì không đó các anh biết ?

— Khác lắm chứ. Nhưng chúng ta đối-tư tưởng mà chúng ta lại cùng đồng nhau.

— Để ai biết chỗ đồng nhau mới giỏi !

Chú Bấy đứng lên bảo :

— Các bạn thôi hãy theo tôi đến trước bia rồi sẽ nghe tôi nói coi có trúng không nhé.

Mọi chiến sĩ đứng trước bia thấy : Nam Bắc phân tranh, chiến sĩ phương xa bỏ mạng cùng vì lòng yêu nước. Đã vì nước mà chết thì Nam Bắc cũng như nhau chôn chung một chỗ dựng bia-ghi nhớ.

Nhìn bia chiến sĩ cười vang.

Này các anh khi chúng ta sống, chúng ta đã từng phen làm bia đỡ đạn, đã từng phen đưa thân làm thành lam rào giữ các mạng « anh hùng ».

— Chú Bấy nói phải.

— Chúng ta chết đi để cho anh hùng nên danh, nổi tiếng. Chết đi để cho họ giữ được bá quyền ! Chết đi để cho họ được muôn người sùng bái !...

— Rồi năm trong sự giàu sang, quyền lực họ gồ dăn con cháu ta...

Lúc sống họ bảo ta thương nòi, phản giống, khi chết họ chôn chung mà ca bác ái. Sống trông cái đời « luân-lý vờ » này chúng ta đâu còn đại nữa...

Hồn chiến sĩ bảo nhau :

Từ ngày nay sắp đi hồn chiến sĩ ta đã hồi sinh. Chúng ta đồng bầm chặc lấy nhau mà sống một cuộc đời trong khuôn khổ mới.

Hồn chiến sĩ của chúng ta ngày nay không phân Nam, Bắc, Tây, Đông, không vì một số anh hùng mà chết. Hồn chiến sĩ ta ngày nay vì mỗi ta mà chung sức cải tạo lại xã hội màu thuẫn này

— Chính đó là chỗ đồng còn gì nữa mà chú Bấy đổ chúng tôi....

Gió lạnh thổi. Trời tối, trăng non mờ mờ lên. Cỏ cây càng lung lay. Tiếng dế lạ nhíp hòa cùng điệu nhạc cóc nhái, ve.

Âm nhạc của muôn vật vang lòng tồn thêm về hùng hào mừng hồn chiến sĩ hồi sinh lời khách ra khỏi mộng.

Trước bia tôi giật mình tỉnh mộng. Những tiếng mộng nghe còn văng vẳng bên tai, rúng mình rón ọc. « Hồn chiến sĩ mới phiêu lạc khắp hoàn cầu, đã âm thầm chờ ngày nhập xác... »

Vận - văn chưa hẳn là thi - văn

Nhiều người đọc một bài vận-văn lại tưởng đọc một bài thi-văn. Cái lầm lạc ấy do ở sự không muốn phân biệt mà ra. Nhưng một nhà học giả như ông Huỳnh-thúc-Kháng lại lầm lẫn « thi-văn » với « vận-văn » thật là một sự quái lạ.

Ông Huỳnh-thúc-Kháng, trong một bài công-kịch : « Cái tân-ham làm thi của người Nam ta » đăng trong phụ-tương-Tiến-dân, số 745, đã viết : « Cái thi có thể gồm cả các môn : ca-hành, từ-khúc ngâm-vịnh, phạm-thứ văn có vần, tuy từng thể riêng có hơi khác mà cũng gọi là được ca thi. Ông Huỳnh đã lầm lẫn. Văn có vần, trong tiếng Nam đã có một chữ đúng nghĩa gọi nó, tức là vận-văn, chứ không phải là thi-văn. Ông Huỳnh là một nhà hàn-học uyên-thâm, đã từng nổi danh trong làng thi-cử, hẳn biết hơn tôi nhiều về những cái tỷ-mỷ đó. Nhưng ai đã đọc bài nói trên của ông, thì biết ông Huỳnh chẳng muốn lầm-lẫn, mà chính ông viết như thế, vì ông có một định-y muốn nói chỉ văn có vần tức vận-văn mới là thi-văn được. Nếu ông muốn nói như thế, thì ông lại phạm một lỗi to nữa : ông giải thích hai chữ « thi-văn » bằng một định-nghĩa rất hẹp-hòi.

Cái « văn » thường hợp cuối sau câu là một chữ, cốt để đọc lên êm tai, hầu nhớ cho dễ và bền chứ nào phải là một cái tiêu-chuẩn cho thi-văn. Người xưa bày ra vận, mục đích cũng chỉ có thế. Một tan-chứng rất chắc-chắn là những bài vận-văn, sanh sáng trước nghề in, mới còn được lưu-truyền đến ngày nay, chứ những bài văn xuôi, vì khó nhớ, nên đã thất-lạc hẳn hết. Nhiều nhà-soạn sách giáo-khoa cũng mượn cái phương-pháp ấy mà đặt bài vở. Ta thử dò xem một quyển sách học nào của trẻ em, thì ta thấy nhan-nhan những bài vận văn ngắn rất dễ học và rất dễ nhớ.

Người đã đặt ra « văn » để ghép vào vần, chỉ có một quan-niệm về âm-nhạc, chứ chưa quan-tâm đến cái giọng thi. Tôi dám chắc như thế. Ai cũng chán biết một bài văn có vần, đầu ngắn đầu dài, đều có thể ngâm nga được hết cả. Người xứ Bình-dịnh đã làm theo cái quan-niệm ấy. Họ đặt một thứ văn có vần, gọi là vè, đọc lên rất êm tai, mà họ thường đem ra ca xang trong những đám bài chòi. Cái thứ « văn » ấy, ai đã đem liệt vào thi-văn đâu ?

Tôi lại xin trưng một vài bài văn, để chứng tỏ vận-văn chưa hẳn là thi-văn. Ai cũng biết cụ Ôn như-tiêu. Cụ là tác-giả quyển « Cung-oán ngâm-khúc. Thế mà, cụ đã làm nhiều bài văn thất-ngôn

bác cú, chẳng có gì ra vẻ thi cả. Ta thử đọc xem bài « Thăm cây hải-đường » của cụ thì rõ :

Cam tặc ra thăm gốc hải-đường,
Hải hoa về để kết làm tràng ;
Những cành mới nhánh đứng vin nặng,
Mấy dóa còn xanh chờ bức quàng.
Vội lại tây-hiên tìm biển-xạ,
Rồi qua đông-viện lấy bình-hương.
Mà về chông-chống đừng thơ-thẩn,
Kéo lại răng chưa dựng kỷ-càng.

Có gì ra vẻ thi đâu ? Tôi chỉ cảm nghe một cu già sai thằng bé đi hái hoa và làm những công-việc khác mà thôi. Thế là « thi » chẳng cốt ở trong vần, và cũng chẳng cốt ở trong niêm trong luật. « Thi » chính ở nơi khác. Một người đã hỏi nhà thi-sĩ Joubert : « Thi là gì ? » Ông chỉ đáp : « Hiện-giờ, tôi chẳng hiểu thi là gì ; nhưng tôi có thể nói thi cốt ở trong những chữ dùng của một chán thi-nhân. Những chữ ấy là một hào-nhoáng cho nhân-quan, một mùi hương cho vị-quan ».

(Je n'en sais rien, en ce moment, mais je soutiens qu'il se trouve dans tous les mots employés par le vrai poète, pour les yeux un certain phosphore, pour le goût, un certain nectar (Joubert)).

Vì thế, một bài tân-văn cũng thế liệt-ké vào hàng thi-văn được, sự cần nhất là bài ấy đầy đủ cảm-tình, chứa chan thi-vi. Ai đã xem qua « Giọt lệ thu » của bà Trương-Phổ, thì chẳng còn bà là một thi-sĩ hay sao. Ông Lưu-trung-Lưu, trong bài : « Trên đỉnh núi » (xem trang 19) cũng đủ chứng là một thi-nhân biệt tài rồi vậy. Lại còn một hàng thi-sĩ nữa. Những người này quyết đánh đổ cái luật đường thi, đặt ra một lối thi mới, gọi là thơ bướng. Thế văn này chẳng là gì cho lắm. Chính là một bài văn xuôi, không có vần nhưng câu dài hay ngắn lại phải chịu theo cuộn sóng của tâm-hồn nhà thi-sĩ (La phrase varie suivant l'expression de l'âme du poète). Trong làng thơ hương đã sản-xuất lắm người khá, nhưng người khá nhất có lẽ là ông Thái-can, tác-giả « Những nét đản-thanh » (phần trên).

Cái trào-lưu tư-tưởng ngày nay có lẽ đã khác cái trào-lưu tư-tưởng ngày xưa. Mấy cụ trước cho một bài vận-văn đúng luật, đối chỉnh là một bài thi tuyệt-cứ. Hiện-thời, cái ảnh-hưởng lấy-học đã ăn nhập sâu vào não nhà văn, nên chỉ họ đã đánh-đổ những niêm-luật của Đường, để thi được phóng-tuông uyển-chuyển hơn. Vì đó, vận-văn hay tân-văn cũng có thể là thi-văn, miễn là nó có mùi thi thi thôi.

LÊ-BÌNH-QUI

DOC ĐU'ÔNG

CUỘC HÀNH-TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

(tiếp theo)

CỦA NGUYỄN-THỊ-RIÊM

Quảng đường từ Nhatrang ra Quinhon là quảng đường đẹp như từ Nam ra Bắc. Nó cũng là quảng gay go nguy hiểm như vì có nhiều đèo và khít bờ biển. Vì thế mà từ xưa nay, đường xe hỏa phải nhượng bộ cho xe hơi ở khúc Nhatrang ra Tourane. Ở quảng đường này có xe tốc hành và xe thơ của hãng Staca S.T.A.C.A. (Société des transports automobiles du Centre-Annam) và các thứ xe hàng khác của người mình. Đi xe hỏa tốc hành thì đến Nhatrang được sang xe Staca đi đến Tourane rồi lại sang xe hỏa đi luôn ra Bắc. Xe Staca mui kiến rộng lớn, đi thì ngồi khỏe lắm. Sở hỏa xa từ mấy năm nay đang làm đường rầy qua ngã Nhatrang-Tourane nhưng đến năm nay thì mới rồi được một khúc đường nhỏ lối 120km., từ Tourane vào Quảng-ngãi.

Từ tháng Août năm nay trên con đường Nam-Bắc lại có thứ xe Autocars de luxe của hãng Transindochinois, do người mình sáng lập để cạnh tranh với xe hỏa. Xe autocars de luxe cũng là xe tốc hành, từ Hanoi vào Saigon hoặc Saigon Hanoi chỉ mất 36 tiếng đồng hồ mà đi suốt thì tiện lợi hơn xe hỏa. Xe autocars de luxe đẹp và tiện, hành khách được bằng xe hươu biếm. Hạng nhất 60\$ mỗi người, hạng nhì 40\$, hạng ba 25\$. Nếu bằng xe chịu luôn buổi cơm và chỗ ngủ ở nhà hàng cho mình thì mỗi người 75\$ (hạng nhất) 48\$ (hạng nhì). Đi hai người có sụt giá hơn. Trẻ con thì có bớt tiền từ 20 đến 50%.

Thế trên con đường Nam-Bắc, ngoài ra các nhà thương-mại, kỹ nghệ, du lịch, các chị em trong ty giáo huấn cũng có thể đi chơi được trong kỳ nghỉ hè, chúng tôi đi xe hơi nhà nhưng cũng biết rõ ra đây cho các chị em muốn du lịch biết. (1)

Sáng 25 Août chiếc xe chúng tôi tách Quinhon ra Tourane. Con đường đã hết núi ; bằng phẳng chung quanh là đồng ruộng tới Bông-sơn một phủ của tỉnh Bình định thì đã dùng ngo, chúng tôi ngừng tại đây, ghé nhà một người bạn chị Nga

(1) Hãng Transindochinois có nhà ở Saigon 96 rue Mac-Mahon. Ở Hanoi rue des Cuirs 24.

mà dùng cơm, lối hai giờ lại đi nữa. Miền này khô khan, đá núi, cây khô chọi hết đất, thổ-sơn chỉ có cây rừng như thông, sao. Xứ Trung-kỳ vì địa thế mà nghèo. Một bên là núi đá một bên là biển, đất thật hẹp. Đã vậy mà mỗi năm lại phải va nước lụt, bão tố.

Xe chạy tới Tân-diêm cách Quảng-ngãi 60 cây số thì có ruộng muối nhiều. Ở đây dân quê sống về muối. Họ có nhà lá đơn sơ, làm lung bao nhiêu đóng thuế hết bao nhiêu. Ở đây có muối nhiều nên có nhà Thương chánh đi xem xét thường, và đánh thuế nặng. Trước khi tới Quảng-ngãi có qua một đèo nhỏ, dài chừng ba cây số, ấy là đèo Long-thành.

Xe tới Quảng-ngãi lối năm giờ chiều. Ở Quảng-ngãi có lính lê dương đóng đồn, cuộc buôn bán có vẻ nào nhiệt hơn chỗ khác. Mấy năm trước, buổi rối loạn, dân Quảng đã mục-kích được mấy cảnh thương-tâm mấy sự tàn-bạo... Ở đây, người ta làm đường phen, đường phôi nhiều. Chúng tôi chỉ ghé Quảng-ngãi để uống nước rồi lên xe. Chúng tôi định ghé Faisoo nghỉ một ngày vì đi luôn mấy hôm nay cũng nhọc. Ở Faisoo có nhà ông thân-chị Nga, ông lương-y Phan-huy-Thịnh hiện nay vẫn mở phòng khám-bệnh tại tỉnh.

Đường đi vào Faisoo đi ngang qua Tam-kỳ. Tam-kỳ địa lý nhỏ mà đông dân, quang cảnh vui vẻ. Tam-kỳ là quê hương của nữ-sĩ Quốc-hoa, một nữ-sĩ có tài, chẳng may chết sớm...

Xe chưa đến Faisoo mà trời đã tối. Trăng lên cao, giọt ánh vàng xuống nước ruộng mình mông. Trãi qua đồng cát trắng xóa, mấy bóng dương liễu như đứng đợi mình.

Trăng ơi, hãy gọi con đường sáng,
Kìa mấy ngôi sao lấp lóe.
Mấy con đóm đóm nháng,
Đưa ta, đưa ta trong cõi văn hoe...
Đêm thì dài,
Trời thì rộng,
Ta mơ mộng

PHU NU TAN VAN

Như lạc lồi
Trên thế giới nài im.
Dừng chơn nghĩ nỗi niềm...
Trời thì rộng
Đất cũng rộng...
Trắng ơi, trắng ơi,
Ta đi con đường này có sáng không?...
Đến Failoo tám giờ tối. Đêm nay chị Nga được
gặp mặt cha mẹ, em út, chị vui vẻ lẫn xăn trong
nhà.

Failoo cách Tourane chừng 32 cây số. Thành phố đông, phố xá cũ kỹ đã lâu năm. Vào thành phố phải qua một cái cầu cây nhứt bản, cầu có nóc, hai bên hông có vách kín, mới đi vào ngõ xe chạy lăm vò một cái nhà của ai. Hai đầu cầu có tượng khi mà người cùng thờ. Theo lời của người ở đây, thì trước kia thành phố Failoo do người Nhứt đến buôn bán rồi lập ra lớn. Cũng có người Khách giúp một tay vào. Thế mới có nhiều di tích của Khách, của Nhứt, mà cái cầu trên kia là một. Ngay như tên Failoo, tiếng ng'e như tên Khách hoặc Nhứt chứ chẳng phải tên của người mình đặt. Có người hỏi trước kia người Pháp đến đây, hỏi dân ở đây phải phố (ville) không? Rồi tiếng phải phố trại ra thành Failoo... Dân ở tỉnh này làm ruộng cũng có mà về chài lưới thì nhiều hơn. Người Quảng-nam có tiếng là cứng thông nho học. Sông cái ở Failoo có nhiều cá, ban đêm ở bờ sông nghe tiếng đập nước âm ầm. Ấy là người chài lưới đập cây xuống nước cho cá rớt sợ mà chạy vào lưới. Sông cái đổ ra biển Trung-Huế. Cửa biển Failoo là cửa đại to và đẹp lắm. Mới đây làm bãi biển tắm mát rất tốt, cát nhiều và có rừng thông. Failoo có hòn yến là nơi người ta lấy tổ chim yến về làm đồ thực phẩm. Nhưng gần hai năm nay người ta không chuyên nghề ấy nữa vì thuế hồn thì nặng mà yến bán đắt giá ít ai mua. Ở các cù lao ngoài biển thì còn một ít dân Chăm trú ngụ. Ở tại thành phố Failoo thì có nhiều người Khách. Sáng ngày 27 Aout chúng tôi tách Failoo đi thẳng ra Huế.

Ra tới Tourane, ngừng lại đồ ăn và nước vô xe, dự bị sáng sủa rồi mới sắp sửa lên đèo Hải-Vân (col des Nuages) đèo cao nhứt trên con đường Nam-Bắc (470 thước).

Ở Tourane, người ta hay gọi là cửa Hàn, phong cảnh đẹp, đẹp như là bãi biển tắm, có rừng thông dọc dài. Khách đi lịch đến Tourane nên xem nhà

Bảo Tàng Hời (musée Châm) và chùa non nước ở núi Ngũ-hành-Sơn (montagne de marbre) Ở Tourane cũng có một nhà hàng người mình, đẹp và rộng Hotel de la Victoire.

Từ Tourane ra Huế chỉ ời một trăm cây số nhưng vì núi cao mà xe hỏa phải đi qua nhiều hang (tunnel) mất ba tiếng đồng hồ. Người đi xe hơi lần lần «bò» lên núi, trông thấy xe hỏa như con rít chun vô hang thì tự kiêu cũng phải... Đèo Hải-Vân cao 470 thước, có tên như thế là vì có lúc đèo bị mây choán mặt mù, mất dấu đường đi. May là chúng tôi chẳng gặp mây Đàng-vân, có mây thì dễ nhưng ở «ca» này, có mây thì xuống hồ chớ chẳng lên cao được.

Cảnh đèo này thật đẹp. Khi thì con đường lượn quanh co trong rừng cây rậm, giữa vòng núi cao ngút, nhìn «xanh kia thật thâm thâm từng trên» khi thì nằm bên miệng hồ sâu thâm thẳm, dưới đáy có nước suối chảy trắng đất, khi lại uốn theo bờ biển, nhìn thấy con sóng to bủa ầm ầm dưới chơn núi, bị hút ra lại đổ chạy vào đập các viên đá nằm diềm nhiên...

Núi ở vùng này có cây mọc vô số. Rậm rịt mấy giây chẳng khởng lồ tựa xuống triền, chất lớp mây đám lá to tướng trèo lên ngọn núi.

Trên đèo Hải-Vân, chúng tôi gặp mấy ông lão lùn cùn gánh quế xuống núi bán. Quế là thứ thuốc hồi dương, thứ thuốc đem cái nóng ấm áp cứu tỉnh kẻ yếu bịnh, thế mà người bản là mấy ông lão ốm gầy, xơ xác với cái nghèo. Ở đời có nhiều cái mâu thuẫn...

Trên đèo chúng tôi cũng gặp người dân ông lao công gánh củi, gánh thang đi. Họ chỉ mặc áo, chẳng có quần. Thiệt sự thì họ cũng có quần, nhưng đã cởi ra, quần tròn đòn gánh, chớ gác lên vai, cho đỡ đau mấy miếng xương vai nổi lên dưới lớp da mỏng. Mấy người này gặp khách đi đường tình cờ thì lật đặt lấy nón che bụng hoặc thụt lùi vô bụi cây, trốn như thú rừng. Chúng tôi nhân ngừng xe nghỉ một chốc, gặp trong một bụi trước đầu xe, một anh đang thụt lùi, còm nóm chẳng biết làm sao. Chẳng phải họ thẹn thùa, họ chỉ sợ làm mất mặt các khách đi đường, riêng các khách sang trọng là lạng người trong xã hội có cái lệ và cái luân lý thanh cao hơn bọn nghèo... Chúng tôi lấy bánh ra ăn, chia cho anh «chẳng có quần» một phần. Các ông trong xe mới hỏi anh gánh củi này, tại sao người lao công chẳng cởi áo quần đôn gánh mà lại dùng

PHU NU TAN VAN

quần. Anh họ đáp: «Hai ông chơn chúng tôi đã quen dầm nước lội bùn, bây giờ có phơi nắng thì chả sao, còn thân trên, có tím, có phồng, có lõng, có dạ, thì phải che đây, che chớ... Xe đi, tôi suy nghĩ... Tôi tưởng tượng ở xứ ta, một ngày kia nếu có người thi hành chủ nghĩa khỏa thân... Người phũ phàng theo chủ nghĩa ấy sẽ có lập mấy tuần lễ khỏa thân (des semaines nudistes) ở mấy miếng vườn tốt đẹp, cấm lối vào. Rồi nếu họ chẳng cần dùng đến áo quần của họ trong tuần lễ ấy, và nếu họ sẵn lòng cho người ta mượn tạm trong một tuần lễ, thì sẽ có biết bao nhiêu lũ nghèo đến đông l... Chừng ấy bọn này có lẽ là hạng thích chủ nghĩa khỏa thân và tán dương sự lợi ích của nó, hơn ai hết...

Qua khỏi đèo Hải-Vân, xe tới làng Lang-Cô, chỗ bán dầm dộp, mực và sò huyết có tiếng. Chúng tôi cũng xuống xe vào quán tranh ở bên đường mà điếm tâm. Ở đây, người ta nấu cháo ca biếu ngon lắm, có nhiều thứ cá biển tươi mà khách muốn ăn chiên, luộc, ngay cũng được. Bưởi Thuận-TRA cũng là thổ sản riêng miền này. Nhưng bưởi Thanh-TRA ở đây chẳng giống như bưởi Thuận-TRA trong Nam-Kỳ, về hạt Biền-Hóa. Bưởi này cũng ngọt tuanh nhưng nhỏ trãi và ít nước hơn giống trong ta. Ở Huế và các tỉnh Trung-Kỳ ở gần, người ta hay ăn món mực biển trộn bưởi (ran) với mỡ, một chút nước mắm; đem ra trộn với dưa chua ra từng hạt. Món này trông cũng đẹp mà ăn cũng ngon: mặn mặn ngọt ngọt, thơm thơm, dùng với cơm hay là để xơi uống rượu cũng được.

Một điều mà tôi quên chép là dưới chơn đèo Hải-Vân, có làng Nam-O, chuyên nghề làm nước mắm. Nước mắm Nam-O là nước mắm ngon có tiếng như nước mắm Phú-quốc trong Nam.

Qua khỏi một đèo nhỏ nữa, đèo Phú-gia thì con đường hết núi. Hai bên trong đồng cỏ hoang, cây rừng, như là cây tràm, mọc vô số. Cây tràm tây gọi là ? là thứ cây có dầu để làm dầu Khuynh-Diệp; do nhà kỹ-nghệ Viên-Đệ ở Huế đã chế tạo. Thứ cây này cũng làm cho dân quê sống được ngày nào qua ngày này. Họ rủ nhau đi ra rừng đốn cây tràm, gánh hai bó to nặng lặn lội về bán cho số, một gánh chừng hai ba xu.

Chúng tôi đến Huế hồi ba giờ trưa. Huế vẫn có cái quang cảnh hiu quạnh. Ngoài sự đi thăm

nhà Nam-Hóa và các chị em bạn khác, chúng tôi chả thích đi chơi đâu. Các chị em bạn chúng tôi vẫn tươi xinh đẹp đẽ, các cô gái Huế có những lên ngọt ngào... Chị Ngọc-Anh, Ngọc-Sương, Phương-Khanh. Ra bờ sông thăm bị Mộng-Hoa nữ họa-sĩ thì chị cho hay năm nay có nhiều người đến họa hình... Hồi thăm cụ Phan-sào-Nam thì hay cụ vẫn khỏe.

Lần này đến Huế, tôi vắng một bạn gái, một bạn gái mà tôi quen biết mấy tháng trước, lần đầu tôi đến đất Thần-kinh. Còn nhớ lúc ra về, bạn tiểu chân bằng một câu rất hữu tình.

Sóng Hương nước chảy lờ đờ...

Chị về trong ấy bao giờ chị ra?...
Buổi nọ, tôi cũng đáp:

Soi thành ra Huế bao xa,
Từ đây đến đó chớ phôi pha lòng...

Bây giờ trở ra đây lần thứ hai, sông Hương cũng chảy lờ đờ, nhưng bạn đã đi xa.

Sáng ngày 29 Aout chúng tôi tách Huế đi tới. Từ Huế đi ra phong cảnh khác hẳn con đường đã trải rồi. Núi miền Bắc xứ Trung-Kỳ thì phần nhiều là núi đất có khi là đồi có cỏ phủ hoặc trơ trọi trơn tru. Núi ở đây chả có thổ sản gì thật là vô dụng, năm ngọn ngang ừa sườn trơ trọi bên đường. Minh thấy vậy, nước đến câu nhĩc các anh do Nho.

«Dai lưng tốn vải ăn no lại nằm»
mà rầy các cụ núi.

Dai lưng choan đất năm đầu vẫn nằm, nổi thể cho may lui này cũng nuôi trâu bò được. Ở đất bằng thì dân làm ruộng. Ở ngang tỉnh Quảng-Trị gặp nhiều khoáng sản cát. Phai qua hai cái đò, do mien-lương và do Quang-bào. Đò (bạc) người Trung, Bạc gọi là pua. Pua ở Trung Bắc phần nhiều làm đơn sơ lắm, chèo bằng sao chớ ít được may hơi như đò trong Nam. Mỗi khi pha đò ra, từ con trên bờ và người buôn bán ao tới rạo rang. Mực này người ta bán nhuan (longanier), ta, măng cầu (quả na) là thổ sản trong xứ. Qua na to chỉ 1 xu một quả. Nhân thì 4 xu, 5 xu một chùm khá to. Nhân ở Trung, Bắc khác hơn nhân trong ta. Vô ngoài không trơn láng mà là nhám và có diềm nho-nhờ như vỏ trái trứng. Cái ruột (phần cơm) thì dày mà hột trong thì nhỏ. Cho nên ở Trung, Bắc, mùa hè, người ta thường ăn chè nhân. Nhân lấy ruột nguyên, khéo tách hột ra dùng cho nát cơm rồi lặn hột sen khô vô trong, thế làm hột. Nấu với đường phen hoặc

đường cát trắng rồi xoi ăn như chè bạch quả Trung và Bắc-kỳ người ta tiêu thụ hạt sen nhiều cho nên các hồ sen bị đóng thuế nặng. Dọc đường vào xem các quán nhỏ ở các tỉnh Trung kỳ, tôi thấy người ta xỏ những hạt sen khô đã tách vỏ rồi, xỏ chỉ cột dài như mấy xâu chuỗi, để mà bán bình mỗi xâu 100 hạt se là hai hào.

Xuốn phá, khách cũng gặp trẻ con, người lớn xách đồ gỗ chạm trở khéo, đĩa tách, đĩa ly (soncoupe) chỉ bán một đồng bạc một chục cái. Thế mà không ai mua, mới tôi nghiệp.

Đến trưa xe tới Đồng Hới. Chúng tôi ngừng vào quán dùng cơm. Đồng Hới nghèo, phố xá xấu hẳn, bọn ăn xin đông mà trẻ con thì bất thiết hơn các chỗ khác. Xe hơi chưa đậu im, có một đám trẻ mười mấy đứa chạy ùng ùng theo, tay chỉ vô phốt miệng nói: « Thầy! thầy! ở đây có bán cơm! ở đây cơm ngon! » làm chúng tôi rối trí chưa biết vào đâu. Sau khi lựa chỗ ngồi xong vừa đặt món ăn thì một cậu bé ngoài đường chạy vào, giành kéo quạt trần mà kiếm su, trong quán.

Ở đây có ruộng nhiều, không khí có vẻ không thanh. Ngoài đường, phu xe và trẻ con cãi lộn với nhau van rân. Xứ nóng, màu người ta muốn sôi thì phải! Tách Đồng-Hới, đi qua Quảng-Bình, gặp dọc đường người lao động đầy một thứ xe khác hẳn trong Nam. Thứ xe này là dây, để chở chuyên đồ, giống như hò-rét (bropette) trong Nam nhưng khác là khác ở giữa bụng xe chở không phải ở cuối đầu. Xe dây đi kêu két két trong cánh đồng hiu quạnh. Bây giờ tôi mới tìm lại được một cảnh giống cảnh mà trí tôi tưởng tượng; lúc chưa bước chân đến miền này chấp lâu lại thấy núi, thấy đồi, có ruộng nhỏ nhỏ, có rừng cây thông.

Qua sông Giang một đôi thì đến núi Hoàn-hơn là cửa xứ Annam (Porte d'Annam) cách Hà Tĩnh 86 cây số. Núi Hoàn-hơn tới đây chỉ còn 120 thước, đèo cũng dễ qua, phong cảnh đẹp. Nếu tôi không lầm, đèo này là đèo Ngang mà khi xưa bà huyện Thanh-Quan lúc qua đây cảm hứng.

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà. Chúng tôi cũng tới đây buổi xế tà. « Cỏ cây chen đá » thì có mà kiếm chẳng thấy hoa. Lặng tai nghe thử quốc còn đau lòng vì nước hay chẳng nhưng có lẽ chúng nó đã hiểu ngày nay chủ nghĩa quốc gia ra thế nào mà chẳng thêm « hiệu-triệu » đồng bào nữa.

Ở các núi này chỉ có cây mồi, cây sim là cây quả, người nhà quê đi rừng hái, bán một rổ, hai su. Trái mồi như hạt tiêu, ăn ngọt ngọt như lăm

ruột trong ta. Trái sim giống trái xa, nhưng vỏ mềm, êm như nhung đen. hạt nhỏ xoi như trái nhãn lồng trong rừng Nam-Kỳ.

Chúng tôi đến quận Cẩm-Xuyên cách Hà-Tĩnh 15 cây số thì trời đã tối lắm. Quan huyện nơi đây, một viên quan rất hiền và chánh trực, lại là cậu của chị Nga, mời chúng tôi ở trọ lại dinh đêm nay. Huyện Cẩm-xuyên to mà đơn sơ lắm, dân đông và nghèo tẻ. Buổi cơm tối hôm nay, chúng tôi được xoi ăn cơm trắng cá tươi, ở đây có thứ cá trích giống hệt như cá mòi (sardine) nhỏ của tây, cá trích kho hoặc chiên (rán) xoi béo và ngon, nước mắm làm với cá trích thì dịn lắm. Huyện Cẩm-Xuyên có 4 tổng, 70 làng. Dân nghèo khổ vì nước mặn; ruộng thì cạn chỉ có 4, 5 tấc mà đất thì cứng. Thuế ruộng cũng vẫn 2\$00 một năm mỗi một mẫu. Về việc đo ruộng ở Nam-kỳ không giống Bắc và Trung, một mẫu ở Nam là 10,100 thước vuông (mètre carré) ở Bắc và Trung, ngoài ra đất ở trong thành phố, là 3.600 thước vuông (mètre carré) đây là theo cách đo của Annam, xưa nay.

Vì ở Cẩm-Xuyên nước mặn nên dân đồ khổ, đói lắm. Hà Tĩnh là miền hay bị lụt mỗi năm. (1) Muốn có nước phải mua hai xu một đôi, mua của ghe nước, chỗ xa đem đến, mùa không lúa thì dân ăn khoai, rau và thịt cóc (crapaud). Đôi lứa họ đi từng nhà khà mà xin từng thân chuối về, để luộc ăn với muối, hoặc đi lượm từ miệng vỏ bưởi về ăn, chỗ họ ngủ giống như cái chuồng heo, chỉ bao hai ba cây tre chụm, chính giữa bỏ rơm rồi vợ chồng con cái xúm xít ngủ.

Tính thổ sản trong xứ thì chưa có gì, ở đây nuôi được thứ vịt bầu thịt ngon và thơm mỗi con bán được bốn năm hào. Bò thì rẻ mỗi con chừng 1\$50; trâu thì tới 5\$00 6\$00. Nhưng thú vật dầu rẻ thế cũng đắt hơn giá người: như công rẻ quá nên mới có cảnh chổng cặm cây, và kéo thế trâu. Chợ thì ba bữa nhóm một lần; chỉ có cá biển, nhiều nhất là bán bánh đa ăn với cá trích luộc chấm nước mắm. Dân ở đây, dân ông mà đi chợ thì bán gà đánh tửu, dân bà thì bán lúa ăn hàng hết về nhà chẳng còn đồng nào. Thật sự, chẳng phải họ lười ăn, giành cả phần chổng con hoặc vợ con, họ ăn liều như thế vì bị ăn đã lâu, quen thói chia từng mẩu mún mà đói cơm thường ngày. Ở đây chỉ có liều tranh...

Trong làng, trong huyện cũng có vài chục người có tiền mấy người này cho kẻ đói vay rồi bắt họ

(1) Tháng Novembre 1934 vừa qua đây, Hà-tĩnh bị bão lụt thiệt hại cả nghìn người và nhà cửa.

Hì-Tin

Bồn báo hay tin quý ông bà Phạm-vân-Sau, gả ái nữ Phạm-thị-Mỹ cho Thái Thiên-Nghĩa linh lang của quý ông bà chánh tổng An-Lương. Bồn báo xin có lời chúc mừng hai họ được bách niên giai lão.

Nước thuốc giới phàn

LOTION DE BEAUTÉ làm cho phần ẩm, da mặt mịn-màng như da người trắng tự-nhiên và giữ phần được trọn ngày, không thể đó mồi hôi mà trôi đi được.

CÓ BÁN: khắp tỉnh-thành và nơi

M. TRẦN-QUANG-VÀNG

N° 31, Compartiment Phước Mỹ, ở Ciedinh.

DR. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng (không sớ lông) Anh em Nam-Việt - Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa «Vinh-Hung» hãy đừng...

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các motif tối-tấn, lụa làm rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0=70, 0=75, 0=80, rộng 1=20, 1=40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin) Directeur Propriétaire HOÀNG VINH-HUNG

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0\$05, trả lời—Hội chợ Hà-nội 1934 Série L Stand N° 14

làm công hoặc ở thợ trừ tiền lời một điều mà người trong xứ cho chúng tôi biết là ở Cẩm-Xuyên ăn mây, ăn-xin nhiều lắm. Vì thế mà các bạn đồng-nghiep của quan huyện Cẩm-Xuyên kêu bốn người là « ông huyện ăn-mây ». Ngay mấy bọn ăn-mây ở các tỉnh gần như Thanh-hóa, ai có điều tra thử thì hai phần ba là dân ở Cẩm-Xuyên Hà-Tĩnh ra.

Người Hà-tĩnh, cũng như người Nghệ nói khó hiểu, do bởi tên dùng khác tên thường mà vọng nói cứng lắm.

Như con gái gọi là o, ruộng gọi là rong con gái là con người, gái là xa. Người Nghệ An cũng giống người Hà-Tĩnh cũng một cách sinh hoạt khó khăn. Sáng ngày 30 Aout chúng tôi từ quân Cẩm-Xuyên mà đi thẳng ra Thanh-Hóa Hà-Tĩnh ra Vĩnh cũng gần, đi trong một tiếng rưỡi đồng hồ. Trước khi đến Bến Thủy phải đi đò qua con sông to. Bến Thủy ở mé bên kia sông, xem cũng đẹp và to. Nơi đây phố phường lớn, mới, có nhiều nhà máy diêm (ailu melterie) nhưng vì lũ là bởi thứ bột lửa máy nhập cảng nhiều quá; nhà máy diêm phải đóng cửa, mấy nghìn thợ đàn ông đàn bà phải thất-nghiep. Bạn đọc giả có lẽ còn nhớ một bài đăng trong báo Phụ-nữ gần đây của Tuyên-Thanh, có điều tra rõ về tình hình sinh hoạt của thuyền ở Bến-Thủy, nhất là về đàn bà. Con đường từ Quân Trĩ ra tới Bắc và ở Bắc, khách du lịch gặp người đàn bà kéo xe, kéo gổ là một cảnh quen mắt... Tôi trưa chúng tôi ghé phủ, diện soi cơm rồi đi nửa miền này có núi cói cộc.

Dài lưng chỏan đất năm đầu vẫn năm thật vô dụng. Lâu lâu, có một quãng có ruộng nhỏ rồi thì xa xa là đồi đá sỏi rừng thông xanh rì.

Người dân quê ta gặp trên con đường này không giống hàng ở Hà-Tĩnh. Người Hà-Tĩnh đàn ông mặc quần cụt, áo ngắn, đàn bà yếm, váy đủ cả nhưng lang thang rách rưới, vải mất cả màu. Dân trên con đường Thanh-Hóa thì chỉ mặc áo và đóng khố như người mồi. Đó là dân ông đàn bà thì mặc váy.

Họ gánh mấy bó lá to, trên đường trường nắng đốt, để đi ra tỉnh bán được năm, sáu su là nhiều. Hỏi thăm là đó là lá cây gì và để làm gì, họ đáp là cây Niết, để làm giấy. Chúng tôi cũng lấy làm lạ vì thường lệ cây giấy (arbre papier) ở Bắc gọi là cây gió thì chỉ dùng da cây mà làm giấy chứ chẳng phải là, cây Niết cộng nhỏ, lá cũng nhỏ giống như rau cần kỹ trong ta. Có lẽ thứ này để nhuộm màu thì trụng hơn.

Chúng tôi đến Thanh-Hóa độ bốn giờ chiều.

(còn tiếp)

VĂN-UYÊN

Hương nồng

(Thơ mới) Tặng Ng. - Th.

Già thoảng bên tôi mùi hương nhẹ,
Trong xa: mơn mớn đóa hoa hồng;
Lại gần du-giêm tôi nắng bẽ,
Rồi dề lên mới tôi sẽ hôn.

Nhưng la! lòng tôi thấy buồn tẻ,
Vì tôi chỉ nghĩ vì cớ nồng;
Âm-thăm, bực-lức, tay vô xé,
Và dùng bàng-hoàng, thốn thức trông.

Hoa nọ ví như hoa tính ai,
Hương nồng có lúc làm tẻ-tai,
Rồi kẻ vô tình đến lụy hoa.

Thường, ta dề chán hương ngào ngạt;
Tình ái thêm nồng thêm chóng lạt;
Càng gần-nhau lắm, càng mau xa.

HỒ-VĂN-HẢO

Giọt lệ tương-tư

« Khử niên nhất phiếm tương tư lệ »
« Kim nhật sơ thủy đào khẩu hiên »

Bóng chiều đã ngấm quả đầu non
Em đừng em trông mướn ác mơn
Giò lạnh tung mây tan tựa bọt
Ngân giầu vì vút, ruột em thon.
Năm ngoái ngày này cũng ở đây
Cùng em ai với đã chia tay
Mây kia, gió ấy hình tranh cử
Hiện lại em xem giữa lúc này
Lúc này trước cảnh: ruột em đau
Trên má em rơi giọt lệ sầu
Giọt lệ khôn cầm ai có nhớ
Cùng nhau chia rẽ cạnh ngân giầu.

VĂN-ANH

Tâm thân cô

Tàu tiêu gió lách,
Chiều trời lịch lịch.
Buồn lòng tựa cửa em trông
Cảm cảnh cô đơn, cảnh náo nùng.
Đêm đông gió rít,
Tiết trời giá rét.
Em ngồi đối ngọn đèn chong.
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Bạn cùng với bóng,
Mình thưa gió lộng.
Đặt mình em ngẩn ngơ trông,
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Thế lương ai oán.
Vắng xa tiếng nhạn.
Khiến tâm hồn em bàng hoàng,
Cảm cảnh cô đơn, cảnh lạnh lùng.
Cỏ phòng hoa ử,
Ngày xuân đã lỡ.
Thôi còn chi nữa mà mong
Ai thấu chăng ai cảnh náo nùng!

B. T.

Mẹ khuyên con gái

Rồi con sẽ nên người hiền phụ
Tấm lòng vàng con giữ từ đây.
Bao nhiêu tình tốt nết hay
Hiện từ, nhân đức con này nhớ lời
Rồi con sẽ biết đời như mẹ
Thấy loài người bao kẻ đau thương
Hồn kia con có sẵn sàng
Vì người đem tấm lòng vàng tung ra
Người đau ốm thì ta săn sóc
Lặng tay nghe tiếng khóc kẻ cùng.
Trở thơ thành gió lạnh lùng
Người nghèo trong buổi lâm chung già đời
Mau chân lại: giúp lời, giúp của
Hết một lòng con chờ quản cũng.
Lòng con như núi như sông.
Lời con an ủi, êm đềm như ru
Với kẻ khó con là tiên nữ
Đem tâm hồn bao phủ nhân gian.

VĂN-ĐÀI

CHUM HOA HÀM TIỂU



KÍN MÀ KHÔNG KÍN, KHÔNG KÍN MÀ KÍN

Xứ ta ngày xưa còn thuộc về quyền vua Annam, có linh gì thì có, nhưng không có thứ linh kín.

Trong sách « Thối thực ký văn » có chép một chuyện như vậy:

Ông Trương-Minh-Giang, tức là người làm như Khâm-sứ báo-hộ xứ Cao-miên lúc bấy giờ, khi còn làm lớn bộ Binh ở Huế, một hôm, thấy có người vô dinh ông bán một cái diều-bình cần vàng mà nói giá rất rẻ, đầu chừng một lượng bạc. Ông Trương thấy thì thích lắm, toan mua.

Ông vừa kêu người nhà báo lấy bạc ra mua thì vừa có một tên lính đưa đơn xin một việc gì đó. Ông nói chuyện với tên lính bỗng thấy giật mình bèn lập tức đuổi kẻ bán đồ ra, không mua nữa.

Sau đó mấy ngày, ông vào triều, thấy trong đám các quan nhỏ có một người mà ông nhìn quắc là tên lính đến xin việc ông bữa trước; người ấy thấy ông nhàn ra mình thì cười lật một cái rồi đi ngoay ngoay theo đường vào trong nội.

Đọc chuyện đó thấy có hình-dạng như là linh-kín. Có lẽ vua Minh-mạng muốn thử ông Trương-minh-Giang có phải là người tham không, nên mới sai người đến bán đồ rẻ, lại sai một viên cận-thần giả làm lính đến chứng-kiến nữa.

Đó là mình t. ấy mà tưởng vậy thôi, người ấy có phải linh kín không, ông Trương-Minh-Giang cho đến ông Trương-quốc-Dung là người chép chuyện, cho đến mình là người đọc chuyện cũng đều không biết đó vào đâu.

Ngày nay có thứ linh kêu bằng linh kín, nhưng, là làm sao, họ lại « trống ».

Bữa trước cậu Nguyễn-Phan-Quế có chuyện rất-rối với một người đi ngoài đường, kẻ thì nói người ấy đánh cậu, kẻ thì nói cậu đánh người ấy, mình

không biết đầu đuôi ra sao; nhưng chuyện vừa xảy ra, thì ai cũng biết người đó là linh-kín cả.

Có người bảo người ấy là sếp-phơ của số linh-kín chứ không phải linh kín. Nhưng phải biết duy có linh-kín thì mới được làm sếp-phơ của số linh-kín, thì còn chi mà chẳng là linh-kín?

Mới rồi tại phòng ngũ Thanh-Huê có xảy ra một việc bí-mật lạ lùng, là việc hai người dân ông nằm trong rương đem đến phòng ngũ, đến phòng ngũ, rồi lại từ trong rương chui ra. Nhưng, chẳng đợi đến lâu, việc phát-giác rồi, ai nấy liền biết hai người đó là linh kín của số Thương-chánh. Bởi là linh kín nên có bót cũng làm êm đi mà không tra hỏi gì.

Ồ hay! Làm sao đã là linh kín mà động ra ai cũng biết là linh kín cả? Đã là kín mà sao lại không kín?

Vả chẳng, kín là kín với người ngoài, còn linh với linh với nhau, thì không kín mới phải. Vậy mà nực cười quá, lúc linh với linh gặp nhau lại kín vô cùng!

Cũng việc mới rồi: số Mật-thăm Khánh-hội nghe có bọn du-côn đánh nhau ở Thị-nghê, bèn cho một xe linh-kín xuống để đàn-áp. Vừa tới nơi, các ông linh xuống xe thì bị sùng đầu bắn xé vào các ông từng bưng. Tưởng là du-côn bắn, té ra không phải. Đó là linh làng bắn linh kín!

Linh của Mật-thăm đầu kín mấy đi nữa, linh làng lại chẳng biết hay sao mà bắn? Không đáng kín mà kín là vậy đó.

bì kiểm duyệt

M. S.

KHẢO - SÁT VỀ TƯ - TƯỞNG

GIẢI-PHÓNG PHỤ-NỮ NGÀY NAY

Phạm một tư tưởng nào phát sinh ra, tất nhiên là do chế độ xã hội và kinh tế đương thời. Tư tưởng phụ nữ giải phóng cũng không ngoại lệ ấy được.

Sau khi xã hội phong kiến đã sụp, xã hội tư bản mới thịnh hành, những dân chúng bị áp bách ngày trước muốn cầu được tự do nên hết sức chống chọi với những thế lực phong kiến có nguy hại cho mình. Nhân đó, phụ nữ là hạng người bị áp bách hơn hết cũng đứng vào trận tuyến của quần chúng mà cùng với quần chúng phong kiến quyết đấu để yêu cầu được quyền tham dự chính trị, quyền giáo dục, quyền đi sản và tự do chức nghiệp, tự kết hôn v.v. Chính vào lúc này là lúc bắt đầu cuộc vận động giải phóng của phụ nữ.

Cuộc vận động ấy rất kịch liệt nhất là ở các nước Âu-châu về cuối thế kỷ 18, sau hồi cách mạng nước Pháp, nên đương thời bấy giờ xuất hiện một chủ nghĩa mới là nữ-quyền chủ-nghĩa hoặc Nam-nữ đồng quyền chủ-nghĩa (feminisme) chủ trương đàn bà được bình quyền với đàn ông. Bà Zola ở nước Anh là một tín đồ rất háng hái của chủ-nghĩa ấy. Bà có viết một cuốn sách nhan đề là "Ứng-hộ quyền lợi của đàn bà". Bà nói: "Đàn bà phải ly họ lại vào người là do kết quả của tập quán, chứ không phải số mệnh của trời đã định. Nếu vậy thời đàn bà cũng có quyền như đàn ông về mọi phương diện như kết hôn, chức nghiệp, chánh trị v.v.". Chủ trương của bà không những kích thích riêng đàn bà nước Anh, mà tất cả đàn bà Âu, Mỹ đều hưởng ứng.

Nội dung của chủ nghĩa nữ quyền này có bốn điều trọng yếu:

1- Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về giáo dục, nghĩa là được mở trường chuyên môn, trường đại học và phương châm giáo dục cũng như của con trai.

2- Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về chức nghiệp.

3- Đàn bà có quyền yêu cầu bình đẳng về pháp luật, nghĩa là được hưởng quyền lập pháp, tham chính, thừa kế di sản v.v.

4- Đàn bà phải yêu cầu bỏ hai thứ đạo-đức-luật riêng cho đàn ông và đàn bà.

Xem thế thời tư-tưởng giải-phóng của phụ-nữ cùng cuộc vận-dộng giải-phóng ấy là do tư-bản chủ nghĩa mà phát đạt. Sau khi tư-bản giai-cấp đã nắm được quyền chi phối toàn xã-hội rồi, đàn bà ở các nước tư-bản Âu, Mỹ mới được hưởng đôi chút quyền lợi về giáo-dục, chức-nghiep, di-sản, chính-trị v.v. .

Song được như thế, đàn bà đã hoàn toàn giải phóng chưa và vấn đề phụ nữ đã giải quyết xong xuôi chưa? Quyết rằng chưa. Tại sao? Vì chủ-nghĩa nam nữ đồng quyền kia chỉ thích hợp với tư bản chủ nghĩa là một chủ nghĩa tự bản thân nó còn chứa chất bao nỗi bất bình. Những nỗi bất bình này, chính xã hội tư bản còn chưa có phương pháp gì giải quyết xong, huống hồ vấn đề phụ nữ là một vấn đề có liên quan với xã hội, thời quyết không thể giải quyết dễ dàng được.

Sống ở dưới chế độ của riêng từng người này, đàn bà với đàn ông đương nhiên là có nhiều nỗi bất bình, mà đến nay đàn ông với đàn ông, đàn bà với đàn bà cũng rất nhiều nỗi bất bình nữa kia.

Đàn bà tuy có hưởng được đôi chút quyền lợi, song chỉ là hữu danh vô thực mà thôi. Nói ngay như việc đàn bà ở nước Mỹ là nước cho đàn bà được dự chính quyền trước nhất cũng còn mơ hồ chưa lấy gì làm xác đáng. Trừ một số ít đàn bà có trí thức mua nhà ở trên trường chính trị ra, còn phần đông đàn bà vẫn vì những điều hạn chế kia, khác mà không sao phát dương được năng lực chính trị của mình: rút lại thì khó chính trị vẫn do một số đàn ông có nhiều tiền choán cả. Về chức nghiệp cũng vậy, đàn bà làm công cũng như đàn ông mà tiền công lại rẻ, đãi ngộ lại quá bạc.

Như vậy chủ-nghĩa nam nữ đồng quyền kia, đối với đại đa số đàn bà chỉ là chủ nghĩa không hư mà thôi.

Đến ngày nay một mặt nước Đức với nước Ý thi hành chủ-nghĩa quốc gia xã hội tức là chủ nghĩa fascisme, một mặt nước Nga thi hành chủ nghĩa

PHỤ NU TAN VAN

Trên đỉnh núi

Ngồi trên đỉnh núi, lòng tôi thu cả một vùng nước non trời đất vào trong ngực. Con ác vàng đã khuất bóng ở ngàn tây, như cơn vì tôi, ngàn đầu lên, đôi chút ánh thờ... Tôi nhận thấy được hết những vẻ hoạt động trong thế-gian...

Bóng ruộng xanh. Con đường khắp-khánh. Á gánh nước. Cặp bầu dúi đưa. Con bò về ràn. Cái đuôi ngót-ngốt. Đàng xa, con sông vàng. Dòng nước uốn quanh. Chiếc bướm xui. Chợt tôi đó. Cái mình ọ. Nhịp chèo đều đặn... Bức tranh dưới mắt tôi là một bức tranh hoạt-dộng, hoạt-dộng một cách êm-đềm: không một tiếng ồn, không một tiếng động. Ồ! cái sức hoạt-dộng kia sẽ kéo về đâu vậy? Cái thế-giới kia từ từ đi về đâu vậy? Tôi tưởng tôi đương dự xem một đám, không kèn, không trống, không khóc không than, rầu rầu đi vào một cái vực thẳm: đen-tối lạnh lẽo, hư không...

Troàng buộc cũng có con cu kỳ đến gù một cái đồ mua lấy một miếng dùi của rừng rú...

Nhưng tôi đã lệ-lặng bước vào một thế-giới khác, cái thế-giới bên trong. Ở đây sự yên-lặng mới thật hoàn-toàn vậy. Cảnh hoang-hôn, ở đây, đã qua hăng. Lưng trời một trắng đã mịn miệng cười. Không một vẩy mây. Không một luồng gió. Vắng-vực một bầu ánh sáng trắng tinh.

Con tam tôi lệ-lặng, thanh thản, không ao ước, không mong-đợi, không ham muốn, lộng lộng, không không...

Trèo lên đỉnh núi! Hỡi người thế, ầy là sự lo lớn vô cùng, là sự sáng suốt vô-hạng, là sự lạc thú vô biên.

Hỡi người thế! Anh sẽ lo-lớn vô cùng, vì cái thế-giới dưới mắt anh nhỏ hẹp lại.

Anh sẽ sáng suốt vô hạn, vì không có cái gì che đậy nữa, con mắt tâm anh sẽ thấy cả được những cái mà thường anh không thấy. Anh sẽ được lạc-thú vô biên, vì anh là kẻ học giả đã đến cực điểm, là kẻ tu hành đã thành Phật.

(Rút trong Phụ Nữ Thời-Đam.)

chờ không có ý gì khác, mong chị em lưu tâm về vấn đề phụ nữ sẽ để suy xét.

Lý-ngọc-Trình nữ-sĩ

xã hội khoa học tức là chủ nghĩa communisme, hình thành hai con đường khác hẳn nhau về chính trị. Nhân đó mà phụ nữ vận động cũng đi ra hai đường. Một đường là chính-sách phụ-nữ thực hành ở Ý và Đức. Các chị em bên Ý và Đức trước kia chiếm được địa vị rất khá trong trường hoạt động chánh trị. Song tự hồi Mussolini và Hitler lên cầm quyền, thời địa vị các chị em bị đổ nhào. Các ông thủ tướng này muốn cho quốc gia và dân tộc được cường thịnh nên hết sức hô hào tăng thực nhân khẩu. Thủ tướng Hitler nói: « thiên chức của đàn bà là phải dạy dỗ con cái » Còn thủ tướng Mussolini ra sức tưởng lệ việc sinh dục. Ý hai vị thủ tướng này là muốn làm cho dân tộc cường thịnh muốn tăng dân số để tạo thành nhiều tướng sĩ hy sinh tính mạng ở sa trường. Nói tóm lại các ông muốn bảo chị em rằng: « Các bà là phận gái nên giữ việc bếp núc, đẻ con, nuôi con, còn việc xã hội đã có đàn ông chúng tôi ». Xem thế thời có khác gì vừa thả đàn dê ra, lại vội vàng nhốt nó vào, không muốn cho nó được tự do, nhẩy nhót. Hình như là ở Ý và Đức ngày nay, ai mà bàn đến việc bình đẳng của đàn bà thời cho là phạm tội phản-dộng. Kỳ thay!!!

Còn một đường nữa là chính sách phụ nữ thực hành ở Nga. Chính sách này cho rằng vấn đề phụ nữ là một vấn đề thuộc về xã-hội. Trước khi vấn đề xã hội chưa thể giải quyết xong thời đàn bà chưa được thật sự giải phóng. Vậy phải làm thế nào cho đàn bà thật có quyền lợi ngang với đàn ông về các phương diện mới gọi là chân chính giải phóng.

Hai cái chính sách này thực hành kết quả ra sao kể biên bài này không đủ tài lực phê bình, chẳng quá cái biết giới thiệu cùng các độc giả mà thôi.

HANOI → SAIGON 3 ngày

Bắc Nam nên chú ý:

Xe chở Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ai rộng rãi chạy từ Hà Nội về Saigon, hoặc từ Saigon ra Hà Nội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hà Nội và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin do nơi: Transindochina

Saigon: 96, Rue Mac mahon. - Hà Nội 24, Rue du Cuir

Tiếp đãi trân-trọng, hãng có bảo hiểm cho hành khách mỗi vị 10 ngàn đồng bạc.

VÌ NƯỚC QUÊN TÌNH

Chuyện ngắn của Mộng-Điệp

...Hôm ấy trời xầm tối, luồng gió mạnh buốt tới xương. Đường xá bụi bay mù mịt, lá rơi mưa đỏ, tiếng ngựa hù, tiếng người kêu, ba quân thiết đã mệt mỏi, ai nấy chỉ rón cầm lại cái hơi thở cuối cùng để chờ mệnh-lệnh !...

Tiếng súng liên-thanh, đi dưng không ngớt, đạn bay vì vút như mưa sa, mây bảy liệng trên không như đàn diều, tiếng kêu ầm ầm như thác chảy. Thấy người chết nằm ngổn ngang nơi sa trường, quân đội Trung-hoa dưới quyền chỉ huy của Phùng-ngọc-Tường hôm nay mới gặp một phen thất lợi.

Mãi đến lúc trời đen như mực trông chẳng rõ mặt người, tiếng kêu nổi hiệu thu quân, các th-êu-uy thu nhặt tàn quân kéo về dinh ngũ.

Trời đổ cơn mưa, bốn bề mây đen kéo nghịt, khách bộ-hành khó nổi hơi chân. Thêm vào cảnh tàn, trắng mờ gió lạnh, nơi sa-trường những cây vô-chủ nằm chõng-chất ngổn-ngang mỗi tiếng gió kêu rú bên tai hình như những tiếng than phiền của đám cỏ-hồn hiên-nhiện, chốc chốc phương Tây chớp loé ánh sáng, chiếu xuống mặt đất, thì một bóng đen lại thấy lờm khờm qua lại, lúc xạo trong đám thây người. Bóng đen tới đâu thì một tia sáng đèn « pin » theo tới đấy. Một tiếng động, thăm từ Trung-hoa vừa chạy tới, đèn đuốc sáng trưng, thì bóng đen kia là một cái binh-nhân bận quần áo đen thật gọn ghẽ, mặt đeo mạng, trên vai vác một bọc đem nhăm về phương Bắc mà chạy riết. « Thích khách thích khách ! » Quân tuần chấp Trung-hoa vừa la vừa đuổi theo, chưa được một quãng thì bóng đen đã lẫn mất đường nào.

Bốn bề lại dần dần yên lặng, một bầu không-khí thăm đăm bao bọc chung quanh bãi sa trường ghe gớm. Tiếng gió vẫn ầm ầm thổi, mé trời Tây lại chớp nhoáng trông rất hãi-hùng !...

Đêm đã khuya, tiếng gà eo-óc sang canh, những hạt mưa đập vào mặt kính ti-tách, trong gian nhà thấp bé dựng sau sườn đồi, ẩn dưới bóng cây cao, một chàng thiếu-niên còn nằm sóng-sượt trên chiếc ghế xếp bằng vải của kẻ bộ-hành, đôi mắt nhắm ghim lại. Ấy là Lý-thiên-Son, một lưu học-sinh tại Đại-học-đường bên Pháp mới về nước sung quân đánh Nhật.

Béa chàng, người bạn áo đen, mặt đeo mặt nạ vân đề nguyên y-phục, ngồi lặng, thỉnh-thoảng lấy bông đắp thuốc buộc vào ngực cho chàng. Chốc người áo đen lại đưa mùi-soa lên lau nước mắt và thở dài !...

Sau khi cạy miệng đồ cho người đau được mấy lượt thuốc và tiêm được mấy phát thuốc vào mạch máu thì trời vừa hừng sáng, tiếng kèn gọi lính bên dinh Nhật đã chuyển vắng, người áo đen vội vàng đứng dậy kêu mu già vào nhà to căn dặn, rồi ở cửa đi ra.

Suốt ba đêm ngày, Hoa Nhật đánh nhau dữ dội..

Lý-thiên-Son từ hôm được người áo đen cứu chữa, hôm nay mới sức tỉnh, nhìn ra bốn phía thấy cảnh vật khác hẳn nơi quân ngũ của mình, lại được săn sóc tử tế, chàng lấy làm lạ, bèn gọi bà già ra hỏi thì cũng chẳng hiểu rõ ra sao. Vừa nuốt được mấy thìa sữa thì lại nghe thấy tiếng súng đi doanh bên tai, Thiên-Son đã toan mấy lần đập vỡ cửa để đi cứu nước, nhưng bốn bề đều khóa kín, một mình khó lối vào ra, Nghĩ ngợi phân-vân chẳng biết ai là tay tế-độ đã cứu mình ra khỏi chốn rừng đạn, mũi gươm, muốn tìm cho biết ân-nhân, thì ngán thay nào biết hỏi ai bây giờ !

Cả ngày hôm ấy Thiên-son bực dọc trăm đường, pưu tu thương nước, phân thẹn cho mình, tài trai lòi-lạc cũng chut đen-bôi cho quê-hương tở-quốc lại bị cai ngục giam cầm ở trong xô buồng như người đàn bà, nhìn cho quân Nhật lung-hoàn bở-côi...

Trời đã tối đen, chàng còn vợ vẫn nhìn mấy con phù-du đớp chung quanh ngọn nến mà vì với cuộc đời trong cũi thế, thì cánh cửa bỗng mở tung ra, người áo đen tiến vào.

Thiên-Son vội vàng đứng dậy, mừng rỡ, hỏi :

— Xin chào tráng-sĩ, có phải tráng sĩ là...

Chưa nói dứt lời, người áo đen dơ khẩu súng lục vào mặt Thiên-Son. Chàng biến sắc mặt vội đưa thẳng hai tay lên và nói tiếp :

— Ôi ! sao người lại chực giết tôi ? Tôi là người đã được cải tử hoàn sinh, tôi chỉ chờ cho biết ân-nhân của tôi trước khi từ-biệt chốn này, vậy

PHU NU TAN VAN

người là ai ? Có phải là người đã cứu tôi không ? Sao lại hành-dộng một cách như vậy ?

Người áo đen gật đầu bảo Thiên-Son ngồi xuống rồi thủ thế mà buông liếng rất hung dữ, gạn hỏi mấy câu :

— Gã kia ! Người là kẻ đã mang ơn ta cứu tử, nay đã về đây với ta nên hết lòng trung-thành với ta, ta sẽ ban quyền cao tước cả cho. Nhưng ta hãy hỏi : Vì đâu Phùng Tư-Lệnh chẳng chịu bỏ tay để cho ta ban sự yên bằng ? Hay là còn chờ quân của Chính-phủ Trung-uống cứu-cấp ? Hay là còn chờ ngoại ứng ? Người phải nói mau để ta về tâu lại hôn-quốc. Còn ngày nay Hắc-Bắc ta đã nắm chặt trong tay chắc người cũng thừa biết. Rồi đến ngày kia ta khải-hoàn, thì người cũng được chut thơm lây. Đã vào đây, khác gì cá nằm trên thớt, tánh mạng người đã vào tay ta. Nói đi, người sẽ được vinh dự suốt đời.

Đến đây, Thiên-Son máu giận bùng bùng, đứng phắt dậy, đã toan đá phăng khẩu súng lục, nhưng người áo đen đoạt thế rất nhanh. Chàng thêm cái sống đề hèn, chàng vịn tay áo lên chực xông lại đánh, và quát to lên rằng :

— Thằng kia, ta tưởng mi là ân-nhân của ta lẽ ra người chực lợi-dụng ta một cách hèn-mạt thế ư ? Ta đây thà đem xương trắng học da ngựa, chứ không bao giờ bán nước cầu vinh. Mi có anh-hùng hãy thử cùng ta một hiệp, ta thề quyết gở toang cái mặt nạ của mi ngay.

Người áo đen đã không có sắc giận, lại còn mỉm cười mà nói :

— Được lắm, người hãy xếp ghế đi lấy chỗ, ta cho người dùng tạm cây kiếm này, hãy đấu kiếm cùng ta. Nhưng phải cam-đoan, nếu không gở được mặt nạ này thì sao ?

— Thì ta quyết không thêm sống trên cõi đất này nữa !

Nói dứt lời Thiên-Son cầm gươm đợi đấu.

Người áo đen tươi cười bảo :

— Ta thủ thế rồi, cho người vào trước chém đi.

— Không, ta nhường cho mi chém trước nếu không nhanh mắt, xin chờ trạch mũi gươm ta vô tình. Người áo đen chuyển hết thần lực xông thẳng vào trước mặt Thiên-Son ; Thiên-Son đưa gươm ra đỡ, tiếng xát nhau nghe keng keng, tiếng vùn vụt gươm bay, càng đánh càng hăng, nhấp nhánh như đôi bướm bạc đương bay, kẻ đánh người đỡ,

kẻ tiến người lui, hết hiệp đầu, chưa phân ai thắng phụ Thiên-Son đương hăng tiết, múa gươm vào đánh hiệp thứ hai, người áo đen bây giờ chỉ thấy đỡ chứ không đâm, trong thương-pháp thấy nhường chàng nhiều mũi. Thiên-Son lấy làm lạ, tự nghĩ : « Thằng này hiệp đầu nó khỏe thế kia, sao đến hiệp này lại thoái mà không tiến, chẳng phải sức va đã kém sút gì ta, chắc là có mưu kế gì đây ! Trong lúc này, ta không thừa cơ lột mặt nạ nó ra còn đợi bao giờ ! » Nghĩ vậy, Thiên-Son liền sẵn bản vào quyết ôm lấy người địch, người áo đen biết ý, nhắm ngay nách Thiên-Son đâm một mũi vào áo mà nói to lên rằng : « ta thương hại cho cái áo nhà người mất rồi ! » Thiên-Son biết người kia không cố ý giết mình, lòng rất phân-vân khó nghĩ, vì mình cũng không định giết người kia là người đã cứu mình lúc trước. Người áo đen hình như đoán biết được sự nghĩ-ngợi của Thiên-Son, bèn nhảy phắt ra ngoài vòng, quần gươm xuống đất cả cười mà rằng :

— Này tráng sĩ ơi, xin hãy bỏ gươm mà cùng ta đối địch tay không xem thử.

Thiên-Son hiểu ngay rằng người địch chẳng muốn cùng mình công-phân, mà muốn cho mình xem mặt đấy thôi, chàng bèn thừa luôn cơ hội, vén hay tay chuyển hết thần lực nhảy xổ vào bắt, người áo đen cũng hoa tay vào đối địch, chưa đầy một hiệp, Thiên-Son đã ôm choàng lấy địch thủ vác trên vai. Người áo đen lấy tay gỡ mặt nạ của mình rồi lặng yên cứ để Thiên-Son vác đi quanh phòng, chẳng nói lời nào hết. Thiên-Son bấy giờ định vật người địch xuống ghế để lột mặt nạ ra xem, thì ngờ đâu vừa đặt người địch xuống ghế, phải chi bóng quàng đèn mờ ! mặt nạ đã chẳng thấy đâu, người địch của mình ban nãy bây giờ là một giai-nhân tuyệt-trần sắc nước, đôi mắt ngược lên trông mình chăm chăm, miệng chum chiêm cười....

Thiên-son trông nàng sững sốt, như trong giấc-mơ-màng ! Chàng muốn kêu lên một tiếng cho to, nhưng liếng nói đã từ chàng biến đi đâu mà trái lại chỉ-khi trượng-phu đã bạc-nhược ở trước một người quốc sắc ! Người thiếu-phu nước mắt long-lan, khẽ từ từ đưa tay vuốt tóc trên trán cho Thiên-Son. Phút chốc chàng cố định thần lại, buông tiếng rưng rưng hỏi nàng :

— Em Mai-Hoa đấy ư ?

— Dạ

PHU NU TAN VAN

Thiên-Sơn lại càng bàng-quảng, úp mặt vào vai người thiếu phụ mê man.

Mai-Hoa cũng phẫn-vân thốn-thức. Hai người cùng trong một cảnh tượng thương tâm...

Hồi lâu, Thiên-Sơn chợt tỉnh giấc nồng, vội vàng đứng phắt dậy trông Mai-Hoa, rồi một tia sợ hãi bỗng hiện ngay trên nét mặt chàng. Thiên-Sơn rú lên một tiếng, vùng đứng dậy chạy, như kẻ nghịch lúc bị bắt, muốn kiếm đường tháo lui.

Thấy vậy, Mai-Hoa ôm chặt lấy chàng, suối lệ như tuông. Trước mặt Thiên-Sơn Mai-Hoa khác gì bông hoa hồng ẻo lả, đầm-đưa dưới hạt sương phong! Nàng sẽ sẽ hưởng lời than-thở:

— Anh ơi, gặp nhau đây, há lẽ một phút mà lia nhau ư? Bấy lâu xa cách, thời-gian đã chẳng cùng ta đem lại những ngày vui lúc trước nữa! Chúng ta bây giờ đây, trót đã mang lấy kiếp tài-tình để lụy cho nhau. Trong cõi đời tang-bãi gặp nhau ở những lúc dạn lạc, tên bay, hơi mù tỏa khắp, sống chết mỗi người một nhiệm-vụ khác nhau. Em đến nợ nước, anh trả thù nhà, chúng ta đều có một phận-sự, há nỡ vì tình quên nước! Nhưng anh ơi, thà chết chứ lẽ nào để cho nhau phải mai-một vì phát đạn vô tình! Chẳng thà trước kia chúng ta chẳng gặp nhau ở nơi Hoàng-phố, là nơi mà chúng ta định-ninh cùng sống nước cũng chẳng đời đời. Cùng sống trong bầu không-khí yên lặng, lúc bấy giờ có ngờ đâu hai nước sẽ gây nên một cuộc binh lửa ngày nay, mà ngày nay lại là ngày chúng ta cùng đến nợ nước! Tạo-hóa cay-ngiệt sao!.. Anh ơi ở lại cùng em, vội-vả chi mà để em đau đớn trong lúc sương lạnh giăng mờ, để em thốn-thức can-trường nơi cửa-mộng!

Nói đến đây, Mai-Hoa òa lên khóc mái tóc xanh rũ xuống vai rã rọi, càng tăng thêm vẻ đẹp thiên-nhiên, Thiên-Sơn càng như người trong mộng.

Đành rằng Thiên-Sơn là trai anh hùng, trí trượng phu há nỡ tiếu-an vì thực-nữ? Huống nữa Mai-Hoa, người bạn yêu lúc trước của chàng lại là người nước thù-địch ngày nay, cô đâu lại quên nước vì một chữ tình sao phải. Nhưng cái thường tình ở đời hề trai tài gái sắc yêu nhau, thì giám cả: rằng sức mạnh của nó thiệt là vô lượng! Trước người yêu nay đối ra thù, Thiên-Sơn không thể đoạn tuyệt ngay cũng chỉ vì lẽ đó.

Tình say trước đóa hoa cười, Thiên-Sơn càng như thấy mình bị ràng buộc bằng một sợi giây huyền-bí, cố đem hết sức mạnh để vượt qua nỗi

khó nó đương dầy vô cớ xé thì lại càng thấy mình tuyệt kỳ nhỏ mọn ở trước vị thần linh thiêng của ái-tình. Đứng lặng giờ lâu, cặp mắt nhìn vào quãng xa-xăm, như muốn ôn lại mẫu đời ký-vãng như đương phấn-đấu với muôn ngàn sự khó-khăn! Tâm hồn chàng đương bị sung đột giữa hai mãnh lực: ái-tình và ái-quốc! Cực nhọc thay, đến lúc này anh hùng cũng phải bỏ tay chống kiếm, nói mạnh được ru!.. Nhưng bốn trăm triệu đồng-bào đương trông đợi ở ta, chẳng lẽ an-nhiên hưởng lấy sự khoái-lạc một mình để cho nòi-giống bị tiêu-diệt với lũ phù-tang, chẳng lẽ làm đứa tù vong-quốc!..

Vừa nói đến đây, thì tiếng súng nổ lần tiếng quân reo, âm ầm ở trại quân Nhựt đưa ra khiến cho chàng bối rối...

— Thôi thôi, Mai-hoa em ơi thốn-thức chi mà để cho anh đi...

— Anh ơi, đêm đã khuya rồi, hãy ở lại cùng em. Anh đành tâm bỏ em đây ư?

Thiên-Sơn ôm Mai-Hoa vào lòng, hai hàng châu lệ tuôn-rơi. Yên lặng ở dưới khoảng đêm trường, hai trái tim cùng hòa nên một nhịp não-nùng!..

Bên ngoài tiếng súng vẫn nổ liên-phanh, xé tan luồng không-khí yêu đương...

— Thôi em ơi, ở lại, anh phải ra đến nợ nước, nếu anh phải sa vào tên đạn, đó là nghĩa-vụ, em chớ lo phiền...

Rút lời Thiên-Sơn dang áo nhảy qua cửa sổ chạy ra, Mai-Hoa nhìn Thiên-Sơn khôn nỡ rút tình, ngã lăn xuống đất mê-man...

Ngoài sa-trường, súng vẫn nổ, quân vẫn reo, hòa lẫn với tiếng gió găm không ngớt, bày ra cái cảnh tiếu-tàn sát khí, thảm khốc vô ngần...

MỘNG-ĐIỆP.

DOCTEUR LÉ VAN HUË
Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pétil Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h
138 đường Lagrandière Saigon
có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tình

Người chủ xe hơi

biết giữ gìn xe của

mình thì chỉ dùng

dầu sáo và dầu nhớt

HIỆU **SHELL**

Quý Cô!

Quý Bà!

Ở đời không có chi quý bằng sắc đẹp, tiền bạc vàng ngọc có thể dễ kiếm, chứ sắc đẹp không thể kiếm được. Bởi vậy quý cô quý bà đã được có duyên có sắc thì nên giữ gìn cho sắc đẹp còn hoài tuổi càng cao sắc càng đẹp. Muốn được vậy thì chỉ có đến:

Mỹ-nhơn viện « **Kéva** »

Số nhà 40, đường Chasseloup Laubat

—: Saigon —:

Sửa trị và điểm trang thường: 2 \$ 50

Sửa trị có dùng thuốc để sửa

màu da mặt và điểm trang: 4 \$ 00

Hiệu **QUẢNG-VẠN-HÒA**

ở Biên-hòa có bán:

DẦU TỪ-BI

Maison MY-LOI

48, Rue Vannier — Chợ cũ — Saigon

Chuyên may và bán đủ đồ dùng của trẻ em, quần áo đủ kiểu trai và gái đủ thứ nôm rơm, nỉ, chỉ laine, giấy, dép vớ đủ thứ, đủ thứ chỉ dùng thêu tay, thêu máy đủ thứ chỉ laine thêu và dương áo.

Mời lại — Các thứ áo lạnh bằng chỉ laine cotton, drap, ratine thiết tốt. Nỉ đen mỏng đẹp mượt, dùng may áo dài.

Dù thứ nút áo kiểu la đình áo dài.

Máy ép bông nhung (apparaill Pyrogravure)

Nhân dệt dưa máy (Jouée la machine).

Con nít đau

Con nít đau BAN và NÔNG-LẠNH, xin nhờ kiếm mua thuốc CHỈ LINH là thứ thuốc đã cứu được muôn ngàn kẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. SAIGON nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới 0\$ 10.

Annam thắng Sơn - Đổng

Thuốc dân hiệu « Con-Rắn » hay hơn thuốc dân Sơn-đổng thập bội. Thuốc dân hiệu « con-rắn » trị tức ngực náy lăm. Trị ghê rất/tái. Trị nhưc đầu, nhâm nất, đần ba đau vớ, nước ăn chơn, nhọt, lất, sải còng v. v. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các tiệm buôn có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới. Hộp nhỏ 0\$ 10. Hộp lớn (\$ 20).

Ghê ngứa, ghê ngứa

Ghê ngứa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhờ kiếm mua thuốc ghê, ngứa hiệu NHANH-MAI hay lắm Ghê nhiều thế nào, thoa thuốc này vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc này thì chỗ đó ghê không còn mọc được. Giá mỗi gói 0\$ 10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán thuốc hiệu NHANH-MAI có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phổ boîte postale No 63 Saigon

Dầu Ồ LÁ TAM-ĐA là dầu thiết, hay lắm, trị bà chứng. Khắp nơi có bán giá mỗi ve 0\$ 10.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - S'igon



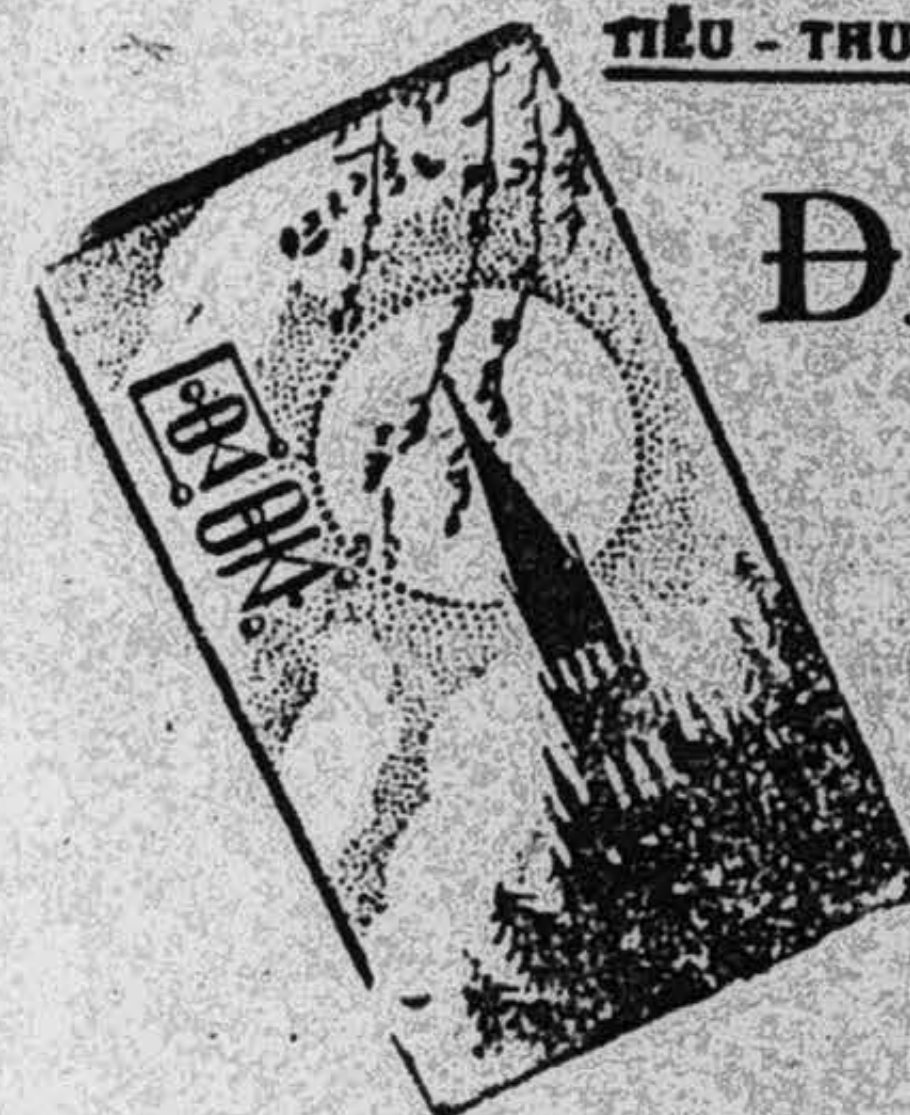
TRƯỜNG THỰC HÀNH
DẠY
Pháp văn và đồ các
khoa nữ-công. Thêu
may, Tẩy, Tàn,
thêu P.Mc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lót áo dài, làm đồ
thờ bảnh mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.
Học do 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.
Học phí mỗi tháng
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huynh-quang-Tiến (ngang gó Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bài toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quốc-đồng.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhứt là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



TIỂU - THUYẾT



ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả: BÍ-U-ĐÌNH

(tiếp theo số 270)

“Tôi là viên thầy thuốc đây chứ không phải ai là nhưng mà một viên thầy thuốc khác hẳn những viên thầy thuốc mà người đời thường gặp trên đường danh lợi. Chỉ vì muốn làm cho trọn phần sự một viên thầy thuốc nên tôi đã học nhiều nghề, mà nghề lạ nhất là tìm cho ra sự ngay gian, sự rắc rối ở đời để cứu những chứng bệnh lạ lùng. Có cũng đã từng nghe nói nhiều người tự nhiên cậm không nói được, hay là điên không biết mình là ai nữa chứ? Những bệnh tật ấy thường ít ai chữa khỏi nhưng gặp tôi thì mười người tôi chữa khỏi bảy tám chỉ trừ ra những người cố tật. Nếu vì một lẽ gì, một điều gì mà cậm mà điên thì tôi đều dùng phương pháp riêng mà điều trị. Tôi lược chơn vào phòng này, nghe được câu chuyện của chị Sáu nhất lại, thấy được tình cảnh cô đang rối rắm, thì tôi nguyện không bỏ qua. Nghề thuốc của tôi là vậy đó. Có là con mồ côi, từ nhỏ chỉ lên không biết cha mẹ là ai, chỉ biết có một mình ông Thiệu-Lan là cậu, mà mỗi khi gặp ông Thiệu-Lan thì có lại hồi hộp trong lòng. Thường khi người hồi hộp là có điều lo sợ sự xảy ra tự tánh linh thông tin trước, thế nên hễ đã có điều lo sợ thì tất nhiên không hay. Tôi là người đã biết nhiều sự bí-mật trong đời, đã gặp lắm sự gay trở trong đời nên hễ trông vào đâu là tôi thấy đây. Tôi thấy trong câu chuyện riêng của cô một điều lạ lùng, điều ấy có thể làm cho cô phải đau đớn suốt cả Hoàn-Mai bây giờ mới bắt đầu hiểu lần lần có chấp tay nói Cách rất dễ thương, rất thâm thiết rằng: “tê ra thầy có ý tìm cha mẹ cháu sao? Cha mẹ cháu mất hết rồi mà... Cháu chắc là không sao tìm được nữa... Nói vậy thì cậu cháu là ai? Cháu xin thầy nói cho cháu rõ ít điều nữa kẻo cháu không biết gì mà phạn biện được.”

— Tôi đã nói rằng trong câu chuyện của cô có một sự bí-mật cần phải khám phá lắm. Tôi nhứt định là ông thân bà thân cô đang còn sống mà ông Thiệu-Lan không phải là cậu ruột của cô.

— Thầy làm cho cháu bây giờ rồi thì quả không hiểu ra sao hết. Sao thầy lại dạy như thế? Cậu cháu nuôi cháu từ lúc nên ba đến bây giờ tốn kém biết bao nhiêu mà thầy lại bảo rằng cậu cháu là người ngoài. Nếu cháu không phải con mồ côi thì sao mười mấy năm trời không gặp đến thăm viếng cháu cả.

— Ấy vậy mới là bí-mật. Tôi có đủ chứng cứ nói rằng ông Thiệu-Lan không phải là cậu của cô. Nếu ông là cậu của cô thì không bao giờ ông lại buộc cô làm môn-lợi-khi để làm cho Lê Thượng-Văn say đắm...

Hoàng-Mai biến sắc nói: “Xin thầy chờ dạy quá lời, thầy làm cho cháu đau đớn mà quên lẽ nghĩa đối với thầy. Thầy không nên buộc tội cho cháu cháu như thế... Lê Thượng-Văn là ai đâu?”

Hàng-Tâm vẫn điềm nhiên, nói tình khờ rằng: “Bao giờ tôi nói câu gì tôi cũng cần nhắc cả. Tôi không hề nói quấy quá cho ai, tôi chỉ muốn nói sự thật. Có cũng vậy, có nên hiểu rõ ý của ông Thiệu-Lan trong lúc ông bảo cô phải làm quen với Thượng-Văn... Thượng-Văn tức là người mà cô đang dùng để bắt Thành-Trai đó. Cũng vì mấy lời ấy mà cô không ngủ được, sao bây giờ cô lại còn lần thân như thế?... Tôi xin cô một điều, nếu cô muốn cho khỏi lầm lạc thì nên theo như lời ông Thiệu-Lan mà làm quen với Thượng-Văn. Có sẽ tìm cho biết ông Thiệu-Lan là người ra thế nào. Tôi sẽ giúp cô tìm cho ra sự thật mà mấy lâu nay cô chưa hề biết.”

(còn nữa)

MỘT TIN MỪNG....

Vấn đề bệnh-hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc bạc, nhãn hiệu « Sùng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sùng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bực, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấp máu, đau lặc lẻo, đường kinh trệ trệ... Mỗi bữa đi ngủ uống 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sùng thần công » đáng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

Có bán tại các hiệu BÀO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp

và các tiệm trừ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỨNG
10 VIÊN 0\$20

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG
323, Rue des Marins - Cholon

PHÂN CỤC 118, Rue d'Espagne, Saigon
179, Bd. Albert 1er, Dakar

Thuốc da bở tình khí, cường kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị nhọt mủ máu huyết kém. Già cả hay một đau lưng mất ăn ngủ. Thanh-niên đa sắc-dục bất-nhược. Thần hư, óc lỏng. Tinh-thần mơ-mệt, lạng trệ. Hối hạp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, óm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch đàm hơi có bệnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con út chàm lở bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần kinh bị não động, đêm ngủ hay tỉnh. Con mắt thiếu hẳn người óm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hay nóng: CỨU LONG HOÀN (Nom Dépôt)

(Thuốc hay như ở Đông-Dương, có đại-lý bán bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá: hộp 10 hoàn 5p.50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

CHUYỆN NGÂN...

BẠN HAY LÀ VỢ?

Vào giữa Thu, trăng tròn vành. Hai người thanh-niên đề-buê từ nhà Hồng-Hoa Khách-Lầu đi thẳng ra chợ; mưa vừa tạnh, đường còn ướt át, mà hai chàng cứ gẫu bước mà đi. Qua khỏi chợ, thẳng lại ngõ nhà cầu-lầu ra bờ sông. Một người vào trạo từ-tuần, vận bộ đồ ka-ki ngã mũ chào và đối với chàng lớn tuổi nhưt mà nói rằng:

— Thưa tiên-sanh, mọi việc đều đã xong xuôi cả. Chiếc ghe đồ này cũng tốt lắm. Mọi khi, ông chủ sở Mật-thám ở Saigon xuống đây, vẫn hay đi chiếc ghe này.

Ở trong bóng tối một người tiến ra, đầu râu đều bạc, mình trần đưa cái ngực to tướng mạnh bạo. Ông lão cũng đối người thanh-niên mà nói:

— Dạ phải, mọi khi ông sắp xuống đây để bắt gian-nhân, đều đi có một chiếc đồ này mà thôi.

Người thanh-niên lầm-bầm, như nói một mình:

— Ông Sếp xuống đây...

Rồi quay lại đối diện người mặc đồ vàng:

— Đa-tạ nhân-buynh! Ngày tái hội xin hẹn về sau.

Người kia cúi đầu rất cung kính, và đứng mãi ở đó, cho đến khi hai người xuống đò, và ghe đã ra xa...

Ở Vinhlong, ghe rời bến hồi 8 giờ tối, vừa hừng sáng đã tới Caibe. Hai người khách nằm trong mui, có lẽ như suốt đêm không ngủ, cho ghe vừa tới thì cả hai đều bước ra, mà bộ tỉnh-táo như thường khi ghe đã đậu rồi, ông Lão ngoắt thẳng nhỏ chèo mũi lại, ông hỏi nhỏ rằng:

— Mày có biết hai người đó ngủ hay là thức đêm nay không?

— Tôi chắc là thức cả, nếu ngủ thì sao không nghe ngai?

— Mày biết họ là ai không?

— Dạ không. Con chỉ biết ông quản Nham là người mướn ghe mà thôi. Ông ta tuy làm quản đàng Tòa-án mà giao-thiệp với nhiều văn-nhơn.

Hai cha con bàn-soạn tới đây, thì ngừng lại, vì nghe tiếng người lớn tuổi nói chuyện.

Người ấy mặt mày sáng sủa, trắng rớt, tiếng lớn, bảo người đồng-hành, chừng bầm hai tuổi rằng:

— Chỗ chôn nhau cắt rốn, mà mười lăm năm rồi, mới lại thấy đây! Từ khi mới sanh cho tới chín tuổi anh ở luôn xứ Cái-bè này là quê-hương ngoại-tổ anh, từ 9 tuổi cho tới ngày nay, thì anh là Saigon vậy. Mới đó mà đã mười lăm năm, mười lăm năm đã qua mà như mới có một ngày! này là chợ, này là trại cưa, này là dinh ông quận, này là đảng lại nhà Di Tư, này là con sông, anh đã cùng với mấy bạn tập lợi...

Người thanh-niên bỗng chùng ngẩn lại, dường như nhắc tới chuyện thập ngũ niên tiền mà sanh lòng hoài-cảm, lại dường như vì cảnh ở sông Caibe buổi sớm tinh-sương ấy mà động lòng. Mắt chàng nhìn hết bên này lại sang bên kia sông, rồi cúi đầu xuống đường như tìm vật chi ở dưới nước. Chàng lật một lá cỏ lục-bình, rồi vung lên cho văng nước, bỗng cười to. Thì ra nét mặt của người thanh-niên còn trẻ-trung! Tuổi xuân, cảnh xuân, xuân tình còn lộ ở nét mặt.

Chàng trẻ hơn cất tiếng nói:

— Em thấy anh vui thì em mừng lắm; sao anh không chia vui với em mà giữ lấy một mình! Hay là cái vui đó trái với mọi cái vui khác thường ngày, cái vui đó là đều thiêng-liêng, em không được dự?

Chàng trẻ tuổi lấy con mắt lạnh lợi mà nhìn người anh bạn, thì thấy nét mặt của anh đương tươi hồng sầm lại tưởng như đang nghĩ-ngợi. Được một lát, mới cất tiếng lên nói:

— Văn-hiền-đệ, có cái vui nào mà anh không thể tỏ bày với em đâu. Anh em ta xưa nay đã chia vui xẻ buồn cùng nhau, thì hôm nay, anh cũng sẵn lòng nhắc lại một câu chuyện buồn cười!

« Hồi anh còn nhỏ ở xứ Cái-bè này chơi đùa với con gái người láng giềng, có một khi kia cùng tắm với nhau ở sông này, anh lấy lá cỏ lục bình rải nước vào mặt bạn anh mà nói đùa: « Lớn lên tao không được mấy lăm vợ, thì tao ở một mình tao! »

PHU NU TAN VAN

Người thanh-niên nói tôi đó vậy mình mà cười, nó mắt càng sáng-suốt. Rồi nói nữa :

— Văn hiền-đệ, khi này là anh bỗng nhớ lại chuyện xưa mà cười đó ! Hiền-đệ nghĩ coi có phải là kỳ không ? Ai đời mới có chín tuổi mà nói chuyện vợ chồng !

Văn-Trai (đó là tiếng của người thiếu-niên) nói :

— Quan-Hoài anh ơi, để em xin hỏi anh nghe ! nói thế rồi chị trả lời ra sao ?

— Quan-Hoài lặng thinh một hồi như nghĩ-ngợi rồi mới đáp rằng :

— Khi đó, anh chín tuổi thì uàng Thu-Tân (anh còn nhớ tên nàng là Thu-Tân) mới có bảy tuổi. Chín tuổi là một đứa con nít thì bảy tuổi càng là trẻ con hơn nữa. Nó lạ thay, nàng lại trả lời : « Tôi cũng vậy, tôi không được anh làm chồng, thì cũng sẽ ở một mình ». Ngày qua tháng lại, thăm thoát đã mười lăm năm trôi rồi, nàng mà còn sống chắc là một tuổi voi em.

— Từ ấy đến nay, anh vẫn không gặp ?

— Anh vẫn không gặp !

Văn-Trai lấy tay gãi đầu, con mắt ngó xuống như suy nghĩ. Một lúc lại nói :

— Tôi cuộc với anh rằng, rồi anh lại sẽ nói cái giầy đã đứt đoạn, mà thành cái mới to thật dài !

Quan-Hoài nhìn Văn-Trai mà tỏ ra cái ý sững sờ lạ thường. Ngay khi ấy, thì bỗng nghe từ xa đưa lại một cái tiếng như đờn, ngấm hai câu thơ này :

Anh hùng mài một tấm lòng,

Những phường cá chấu chìm lũng sa chi.

Hai câu đó bỗng không sao thành ra tiếng hát ở trên Cánh, đương lúc Đông-quận chưa thiếp dậy này ? Quan-Hoài mò tay vào túi, bấy giờ hoàn-hốt bảo Văn-Trai :

— Cái khăn lụa của anh đâu mất rồi !

Cái khăn lụa có thêu hai câu thơ trên ấy, đã rơi xuống sông hồi nào mà Quan-Hoài không hay.

Văn-Trai lấy tay trở chỉ về hướng Tây, bảo Quan-Hoài rằng :

— Anh hãy hỏi thăm người thiếu-nữ mới hát đó thì biết.

Quan-Hoài nhìn về phía đó, quả-nhiên thấy một người nữ lang, mặc áo dài trắng bằng lụa, xinh đẹp lạ thường ; tay cheo cái xuống con, miệng cứ hát mãi hai câu :

Anh hùng mài một tấm lòng,

Những phường cá chấu chìm lũng sa chi !

Ở chỗ quê mùa này, đương mới tỉnh sương, người con gái kia sáng trọng và xinh đẹp như vậy chèo xuống mà đi đâu ? Và sao lại hát hai câu câu thêu ở khăn mù soa ? con gái ấy xử Huế ; cha mẹ giàu có, mà có một mình lìa nhà cửa, quê-hương, vào ở Saigon. Tình hình sanh hoạt của cô rất lạ : Người thì ra về phong-lưu mà thường vẫn giao-thiệp với bọn lao-động. Có khi cô ngồi ở bên đường, nói chuyện với anh phu xe ; có lúc vào chơi nhà chủ thợ nghèo nàn, lấy lời vỗ về cho người ta bớt buồn vì số phận khắc - khe. Có cô phải là mang bệnh cuồng hay không ? Không hề ! Cô tĩnh-lâm, dăm - thắm lắm có một điều lạ : là tự-dưng bỏ ra đi rồi từ đó là hết cái làm này đến cái làm khác ; thân-thể bơ-vơ, cả vàng vòng chuỗi hạt cũng bị ai lường-gạt bán đi hết ! Tuy vậy cha mẹ cũng còn thương, cho nên thường gửi tiền châu-cấp như khi còn ở nhà.

Bạn tôi nói thế, rồi lại giải rằng : Cô ấy là người mê văn-chương, mê một cách khác thường. Hồi ở Huế mới nổi lên cái phong trào diễn-thuyết cô thường đi nghe, không bỏ sót một hội nào. Đề-mục đem ra diễn là những cái lý-thuyết này : Bình-Đẳng, Tự-Do, Lao-động là Thân-Thánh, Nữ-lưu Giải-phóng, v.v... Bao nhiêu câu văn ấy, chánh diễn-giã nói rồi là đã quên mất, mà cô nghe rồi là in sâu vào óc !

Cầm quá, tin sâu, cô quyết đem thân hiến cho xã-hội, quyết đẹp bằng cái ranh giai cấp, là cái vách phân kẻ tiện người quí, kẻ lao động người phong lưu... Ấy chánh vì thế mà đời của cô mới lạ lùng ra như thế.

Ôi, nhà làm văn ! Anh đã truyền bá lý thuyết như thế, mà đến khi kết quả, anh lại dặt mình ! Anh chối là không phải tự anh ; khôn hơn nữa là anh dăm trở lại trách móc kẻ đã vì quá thật-thà quá tin-ngưỡng mà thiệt-hành lý-thuyết của anh.

Ấy đó, văn-chương có hiệu-lực như thế, vậy thì người làm văn há không nên thận-trọng hay sao ? Vả lại, còn cái vấn-đề nào quan-hệ bằng vấn-đề giáo-dục nhà xem văn, khiến cho biết phán-đoán, và tránh được nỗi lầm người ?

TRUNG-TOÀN

PHARMACIE NORMALE

L. SARREAU

119-123, Rue Catinat — SAIGON

Téléphone : 2.08

GOUTTES

HEMOPHILES

RUDY

SPLENHEPAPHYL

Régénérateur
guissant

Retour d'âge

Varices

Règles irrégulières

Hémorroïdes

Engorgements du sang

ANEMIE (dans toutes ses formes)

PALUDISME

TUBERCULOSE

EM BÉ ĐAU
EM BÉ VẬT VẢ
EM BÉ KHÔNG
NGŨ ĐƯỢC

Bởi chuyễn mọc răng, đi tháo dạ, tiêu hóa khó, cúm, hay đau gân, đau bởi nguyên nhân nào : hoặc sợ hãi, hoặc lở lảy, hoặc có sản v.v... Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4 muỗng café :

SIROP BONNE MAMAN

SIROP BONNE MAMAN không có chất gì làm cho mẹ mệt mỏi. Nó chỉ là một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ chịu, tuổi nào cũng có thể uống được. SIROP BONNE MAMAN làm cho khoẻ ngũ tạng giác và khoẻ khớp.

Một 0c. 0\$70

Bán tại các tiệm thuốc tây
nhà thuốc MUS. R. BONNIOT
kế - nghiệp làm đại - lý.

LỊCH

"TAM-TÔNG-MIÊU"

Năm ẤT-HỢI - 1985

Lỗi 5 Décembre 1934, sẽ có bán.

Lịch có đủ ngày Tây, ngày Annam, và Phật Tiên, trai kỳ, hành, tinh, trực, nghi, kỵ, ngày lễ, v.v.v. Trong mỗi tờ có đề hoặc một câu đạo-lý, hoặc một câu cách-ngôn, hoặc một câu Thánh-ngôn giải về tội phước, tốt trong kinh sách Tam Giáo (Phật Thánh Tiên).

Lịch làm kỷ-lương — một lịch in ba màu.

• Giá bán lẻ, một cuốn, 0\$42.

Mua nhiều, tính giá riêng. Ở lục-linh, mua từ 5 cuốn sắp lên mới gởi.

Cũng như các năm trước, lịch này bán lấy lời để in hình, nhang đèn trong chùa, giúp cho trường học (của chùa lập) và làm việc phước thiện.

Xin viết thư cho ông :

Võ văn-Thạnh Tam-Tông Miêu — Saigon.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đương Paul Blanchy

SAIGON



PHU NU TAN VAN

Chuyện khôi hài nhi đồng

I - Muốn kiểm thêm bon -

Trong lớp học đồng ấu, Thầy giáo hỏi:
- Bà, ngựa có mấy cặp?
- Dạ thưa bốn cặp ạ.
- Tre vắn.
Bà lấy làm vui ngộ anh em bạn học một cách tự đắc.
Muốn kiểm thêm một cái « tre vắn » nữa Bà nói thêm:
- Dạ thưa thầy còn một thứ nữa có hai cặp thôi
- Thầy giáo: ???
- Thưa ngựa người hay là cu li xe kéo!!
- Ừm hề xính!

II - Quét sạch trơn

Vợ chồng hội đồng Bình đi Cáp về vừa tới cửa la dâm tới tới:
- Sao ở nhà bay có lo quét dọn sạch sẽ không đó?
- Dạ thưa quét sạch trơn!
- Chà, dĩa nào giới vẫn dử vậy?
- Dạ, bọn ăn trộm!!

III - Muốn thất nghiệp

Bà và Kỳ 11, 12 tuổi -
Bà: Bữa nay không thuộc bài, chắc ăn dọi quá mấy à!
Kỳ: Cái đó chạy đường đồng cũng không khôi.
Bà thờ ra: Phải mình được thất nghiệp ở nhà cời, khôi bị đòn, kỳ hờ!

IV - Thiếu chút nữa trúng!

Anh Xuân gặp Minh lập cập nói:
- Anh Minh, cha cha thiếu chút nữa tôi làm giàu to anh à! mười muôn..
- Tiếc nhá! Thế so anh trật gần lắm chớ?
- Gần lắm! Thì hai đứa ở khít vách nhau mà thằng cha kia trúng, tôi thì hỏng, anh bảo xa lắm sao được!!

V - Mỗi ngày mới đi Cáp.

Tro Kinh có tánh knoi hai gặp trò Kỳ -
Kỳ nói: Chà, độ này coi bộ mây thâm thit đồ da dử quá! Mây uốn: thuốc gì coi bộ quái vậy mây?
Kinh: Thuốc gì đâu, nhớ mỗi ngày tao mới đi Cáp đồ chớ!
Kỳ: Thiet chơ? Xa quá rồi mây về sao kiếp?
Kinh: Hừ! Gần xùng!
Kỳ: Thằng nói niết! Cáp mà gần à?
Kinh: Ờ, Cáp-bi-nê đồ mà!!

- HI-HI -

Khi quý vị có bệnh,

Quý vị có muốn mau mạnh không?
Mua thuốc uống, quý vị có nên lựa chọn hiệu thuốc có danh không?
Quý vị cũng muốn ít tốn tiền chớ?
Vậy thì quý vị hãy tìm mua cho được hiệu thuốc

Vô - Đình - Dân

là một hiệu thuốc đến 1935 này được 15 năm danh tiếng. Thuốc nơi ấy bào- hế toàn bằng khí cụ tinh xảo, theo phương-pháp mới nhà nghề. Thuốc được tinh khiết sạch sẽ, để giành bao lâu cũng còn đúng sức hay mà giá bán thì định vừa phải, người hạng nào mua cũng được.

Nhà thuốc Vô-Đình-Dân Chợ-lớn có lập phân- cuộc ở mấy chỗ sau đây:

118 Rue d'Espagne Saigon (Gần chợ mới)

179 Bd Albert 1^{er} DAKAO (Saigon)

37 Route Coloniale Nha-Trang. (Trung-Kỳ)

Phân-cuộc tại Puompenh, Vientiane, Hanoi, Qui-nhon đang trù lập.

DẦU MENTHE của Hãng-thức-Liêng

288, Rue Lagrandière, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bd Bonnard Saigon. Máy năm trước bán nỉ mỏng thiết đen, thiết nước, thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đổi chủ nên không có gói nỉ qua đây dạng nữa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong Nên: Nỉ mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thứ nỉ này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

PHU NU TAN VAN

Chuyện vui

Một lời giải quyết

- Chì Ba, xe chạy một ngày mấy chuyến ở giờ nào?
- Một ngày xe chạy một chuyến và vào lối 5 giờ sáng.
- Thế thì sớm quá.
- Nếu sớm thì chớ rần chờ qua ngày mai vậy!

Chống ich kỷ

Này mình đi xem hát mà ăn bận lôi thôi chắc mình không chịu đi phải không?
- Ừ, ai đi xem với bộ áo quần củ thế này!
- Tài chớ! khi tới mua vé xem hát, tôi nghĩ thế nên tôi chỉ mua có một vé thôi.

Cái hại rãnh rề

Em Ba ngồi chơi dưới bóng cây xỏ hế nhà, một người khách lạ vào hỏi:
- Có mẹ cháu ở nhà không?
- Có.

Ông ta nghe trả lời có liền lại dợt chuồn, dợt chuồn mãi mà không nghe ai lên tiếng. Ngã lòng xây lại hỏi em bé!

- Cháu nói có mà ở nhà chắc chắn phải không?
- Thưa phải, nhưng mà cháu không phải ở nhà này!

Vòng lẩn quẩn của ái tình

Cậu Lý đi làm về gặp đám ma một người đàn ông chết vì có thấy người vợ theo khóc sau bóm. Tiếng khóc nghe lẫn quá Nghe giọng khóc kẻ biết ngay chị ta không thương tiếc chồng cho lắm. Cậu Tỷ thở ra, buồn về nhà thuật cho vợ nghe và căn dặn:

Này mợ nó, ngày sau tôi có chết mợ nó phải khóc cho nhiều nhé. Vì tôi chết mà vẫn còn nghe được tiếng khóc đó.

- Rõ khéo lẩn thẩn!

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arlet Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Khi sắp có chồng...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chồng chịu chuộc luôn luôn:
1. Đừng đánh bạc,
2. Đừng tin thầy bói,
3. Đừng trang điểm lắm,
NHƯNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xan lài mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng:

Ba-Cô út: 0,25

Ba-Cô em: 0,40

Ba-Cô chị: 1,00

Chở tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-hồi-tinh năm 1933; Kim-Khánh-hạng nhì và Ngân-tiền-hạng ba năm 1931; một phần thưởng với danh-dư chứng-chỉ theo cuộc đấu-xỏ tại Tri-Haiphong; Ngân-Tiền-hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xỏ Mỹ-Ngệ-Huê; Danh-dư chứng-chỉ theo cuộc đấu-xỏ Khoa-Học-Hanoi; bằng-cấp-hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ-Saigon; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu-xỏ Thuộc-Địa-Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ-Pháp-Viet-Saigon; bằng-cấp-chứng-chỉ theo cuộc Hội-Chợ-Nam-Định-lần thứ 8; bằng-cấp-chứng-chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xỏ của bộ Mỹ-Thuật-tổ-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B'n-Ngư-Huê
Số 78, Phố Thép sắt: Vierde Hgê
Đại-lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
58, rue Pellerin ou 118-120, Bd de la Somme

Chợ quần

Dầu TÙ - BI



Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điều thuốc « **COFAT** » ngon nhất. Thuốc « **COFAT** » rỗng là thuốc tốt của Annam trồng và tư-bồn cũng toàn là của người Pháp người Nam.

Song Liệt Điều Kinh — Bạch Đái Hoàn

Thầy tôi, Lê phụng Cảnh tú tài y khoa tỉnh Phú-yên truyền bài thuốc điều kinh bổ huyết trừ bạch đái này trên 30 năm, nay tôi chỉnh đốn lại hoàn-toàn hơn xưa trị được nhiều bệnh hủ huyết thiếu máu, bạch đái hạ, đã hết bệnh mà lại có thai nghén. Chủ trị.

1) Đón bà kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, hoặc ít, hoặc nhiều, khi bầm, khi dợt, hồi tanh, khó chịu, hoặc giây dứa, hoặc hết rồi tước lại, huyết trắng ra nhiều, trong mình bần thần, xây xẩm mặt mày, tay chơn nhức mỏi, ăn ngủ không được, nước da xanh xao càng ngày càng ốm.

2) Con gái đến kỳ thiên-quý 14 tuổi có đường kinh kinh nguyệt không đều, hoặc nhiều, hoặc ít hoặc hai ba tháng mới có một lần, thường hay đau bụng, sanh ra bạch đái, tay chơn nhức mỏi, chóng mặt nhức đầu.

3) Người ốm huyết nóng, trái tim yếu, kinh nguyệt không đều, huyết điều ra ít, huyết bạch ra nhiều, lâu năm không thai nghén.

4) Người mập đậm nhiều, đậm bết ác kinh lợc, máu chảy không đều, hoặc tháng rưỡi, 2 tháng, 3 tháng mới có đường kinh, huyết ra vàng dợt, thường hay chóng mặt nhức đầu, khó bẻ thai dưng.

5) Người bời khi huyết yếu, tử-cung hư hàn, có thai không đủ ngày, mà tiền sản, hoặc sanh đẻ nhiều lần, mà không nuôi được.

6) Người âm dương-khuy tổn, khi huyết lưỡng suy, kinh nguyệt không đều, sanh ra xích-đái bạch đái, bạch trước bạch sau.

Mã chứng tới kê trên đây, nếu trường phục thuốc: Song-liệt điều kinh Bạch Đái hoàn, các bệnh đều hết, ăn ngủ được, kinh nguyệt được đều, trong mình mạnh khỏe, da mặt tốt tươi, có thai đủ ngày, sanh con dễ nuôi.

Mỗi hộp (5 hoàn) 0\$80

VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
Thủ đẩu một

LUẬT-HỒ, LUẬT-HÌNH

HÀNG HỒ LỊCH NÊN MUA MÀ XỊM

Năm là máy ứng dụng của hàng pháp Việt Nam và máy ứng dụng của hàng pháp Việt Nam rất nên mua hàng trong cùng với việc. Vì người ở đây một hàng cho đến tới sao cho khi có việc này, việc kia, lấy từ nhiên mà thôi cho khỏi.

Vậy muốn biết phần sự Hàng-chức phủ quan liên-lý ra thế nào? Thì mua « **TRẦN THA** » của ông Võ Văn Thám.

Muốn rõ thế cách sách từ, Hàng-thu, và hàng, nên mua cuốn « **SÁCH TỰ HÓA THỦ** » của ông Võ Văn Thám mới là hay.

Muốn biết phần sự Hàng-chức phủ quan liên-lý ra thế nào? Thì mua « **TRẦN THA** » của ông Võ Văn Thám mới là hay.

HỘI LÃNH BANH XE HƠI

MAU GIỎI - THỊ MAU
GIÀ KÈ MÓN CÀNG NỤI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRINH HUNG-NGAU
Chủ trường lãnh dạy

• **TRƯỜNG CỦA TRINH HUNG-NGAU**
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT • LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE SƠ TỎA

Học - trò lục - lĩnh có nơi ăn ở tại trường

IMP. BAO-TON

LỊCH 1935 DÃ CỎ BÀN

1. ...
2. ...
3. ...
4. ...
5. ...
6. ...
7. ...
8. ...
9. ...
10. ...
11. ...
12. ...
13. ...
14. ...
15. ...
16. ...
17. ...
18. ...
19. ...
20. ...
21. ...
22. ...
23. ...
24. ...
25. ...
26. ...
27. ...
28. ...
29. ...
30. ...
31. ...
32. ...
33. ...
34. ...
35. ...
36. ...
37. ...
38. ...
39. ...
40. ...
41. ...
42. ...
43. ...
44. ...
45. ...
46. ...
47. ...
48. ...
49. ...
50. ...
51. ...
52. ...
53. ...
54. ...
55. ...
56. ...
57. ...
58. ...
59. ...
60. ...
61. ...
62. ...
63. ...
64. ...
65. ...
66. ...
67. ...
68. ...
69. ...
70. ...
71. ...
72. ...
73. ...
74. ...
75. ...
76. ...
77. ...
78. ...
79. ...
80. ...
81. ...
82. ...
83. ...
84. ...
85. ...
86. ...
87. ...
88. ...
89. ...
90. ...
91. ...
92. ...
93. ...
94. ...
95. ...
96. ...
97. ...
98. ...
99. ...
100. ...

PHỤ-NỮ TÂN-VAN

Tuần báo xuất bản hàng tuần

PHỤ-NỮ TÂN-VAN

GIẤY BÁO

Trên năm	5.000
Sáu tháng	2.800
Ba tháng	1.500
Một tháng	0.500
Mỗi số	0.150

M. Nguyễn Văn Tân, Chủ nhân và Phụ nữ Tân Văn
C. Nguyễn Văn Tân, SAIGON

M. Nguyễn Văn Tân, Chủ nhân và Phụ nữ Tân Văn
C. Nguyễn Văn Tân, SAIGON

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN

CE MICROFILM A ÉTÉ ÉTABLI
EN

FÉVRIER 1965

Dans les Ateliers de
**L'ASSOCIATION POUR LA CONSERVATION
ET LA REPRODUCTION PHOTOGRAPHIQUE
DE LA PRESSE (A.C.R.P.P.) 4, rue Louvois Paris 2^e**

L'exploitation commerciale de ce film est interdite
la reproduction totale ou partielle est soumise à
l'autorisation préalable des ayants droit et à celle de l'A.C.R.P.P.
qui conserve un exemplaire du microfilm négatif.

COTE DE LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

J° 63660